

**Trương Thị Thương Huyền**

## **Khoảng tím bìm bìm**



Lương ngồi bên thềm, mái tóc dài không búi xoã ra, phủ thẫm mảng lưng áo đầm mồ hôi. Trên gương mặt đỏ bừng của cô, hai dòng nước mắt chảy dài.

Tiếng Nhân vẫn oang oang vọng xuống:

- Tao đã nói rồi mà. Ai bảo mày dấp dính với bà ta... Máu mủ, ruột rà gì?

- Anh Nhân! - Lương ngẩng mặt...

- Nhà này ai là chủ? Mày chọn đi - Hoặc là tao, hoặc là bà ấy. Lằng nhằng mãi, tao mà điên tiết lên thì đừng trách giời.

Đến nước này thì Lương đứng lên. Cô đẩy mạnh cánh cửa, bước vào nhà. Nhân nửa nằm nửa ngồi trên tấm phản quý, bật dậy, mắt đỏ vằn, nhìn như xói vào mặt Lương.

- Anh Nhân! Đến mẹ anh mà anh còn thế... Thôi được, anh đã bắt, tôi sẽ chọn. Mẹ con tôi xuống ở với bà!

\* \*

\*

Bà Làn nghe thấy hết. Trong túp nhà rạ lụp xụp như tổ mối đùn, gương

mặt bà rúm lại. Bà không còn nước mắt để khóc nữa. Đôi gò má nhăn nheo da quả táo tàu rút lại như mảnh vá vụng. Trời ơi! Giá chết được, bà sẽ chết ngay cho nhẹ nợ đời. Ác nỗi, bà vẫn phải sống. Túp lều rạ của bà bên cạnh căn nhà xây khang trang của Nhân như mảnh vá vô duyên giữa tấm áo đẹp. Giàn bìm bìm um tùm, lan cả xuống mảnh sân nhăm nhở cỏ ấu, nở dây hoa, tím loang chiều.

Lương đẩy tấm liếp che cửa bước vào, mắt khoáng mãi mới tìm thấy bà Làn trong không gian tranh tối tranh sáng.

- U lạy con - Giọng bà Làn khàn đặc - Bà cố đứng lên nhưng đôi chân dường như không trụ vững được nữa, cứ xịu xuống như thân cỏ bị phạt ngang ngày bão. Bàn tay đầy vết đồi mồi của bà bấu chặt lấy vạt áo cô con dâu:

- Lương ơi. Thương mẹ, thương mấy đứa trẻ, con quay lên ở nhà trên đi con. Rồi sẽ có ngày thẳng Nhân nghĩ lại...

- Không. Con xin u - Lương nghẹn giọng - Với u, anh ấy còn...

- Bà ấy không phải là mẹ tao - Tiếng Nhân lại gầm lên - Nếu không có bà ấy, tao đã chẳng phải làm một thằng người để khốn khổ thế này... Giời ơi. Sao lại bắt tao phải làm một thằng người? Giá ngày ấy cứ để tao chết có hơn không? Giời ơi!

Hai người đàn bà ôm chặt lấy nhau. Nước mắt Lương ướt vai áo người mẹ già tội nghiệp. Oán mẹ cho mình làm người - Thói đời xưa nay... Lần đầu tiên Lương thấy. Thực hư thế nào chưa biết, cô chỉ thấy không phải đạo. Ngọn ngành ư?... Có trời mới hiểu.

\* \*

\*

Lương về làm dâu bà Làn đã gần hai mươi năm. Sống với nhau có hai mặt con, chẳng mấy khi cô thấy Nhân cười. Người Nhân cong như dấu hỏi, không thể đứng thẳng lên được, khi đi cứ như bò trên mặt đất. Anh bị sốt bại liệt rồi để lại di chứng từ nhỏ. Lương cũng chỉ biết vậy. Được cái gia đình bà Làn cơ ngũ, về làm dâu, cô cũng chẳng vất vả gì. Nhân ít nói, trầm

tính nhưng hiền lành, thương Lương thật bụng. Nhưng gần đây, sau khi ông Làn mất, Nhân đôi tính. Anh đùng đùng đòi làm nhà, cản thế nào cũng không được. Ba gian nhà xây sân gạch, mát mẻ ông Làn để lại, Nhân nhất định đòi đập đi. Bà Làn chiều Nhân, muốn con bằng người, có bao vốn liếng dốc ra hết. Căn nhà mái bằng lừng lững mọc lên trên nền đất cũ. Ngày khánh thành nhà, chẳng biết căn nguyên, Nhân đùng đùng đuổi bà Làn xuống ở trong túp lều vẫn dùng chứa trấu phía hông nhà. Lương chỉ nghĩ Nhân say nói quàng, cô nhẹ nhàng tỉ tê nhưng nói thế nào, bà Làn cũng không lên nhà trên nữa... Chị bất lực. Có chút tiền thặng con lớn làm mỏ ngoài Quảng Ninh gửi về, chị đang định sửa sang lại căn nhà cho mẹ chồng. Không hiểu sao Nhân biết ý định ấy... Cả ngày qua rồi sáng nay... Lương không thể nào chịu nổi nữa...

Mâm cơm dọn ra rồi mà không thấy ai động đũa. Mấy mẹ con, bà cháu, nước mắt lưng tròng. Bà Làn kéo khăn chấm khoé mắt rồi lọng khọng leo lên giường. Con bé lặng lẽ xếp mâm lại. Trên nhà trên, tiếng Nhân vẫn găm gờ như thú dữ bị thương. Nhân chửi trời, chửi người cho mình sống kiếp con người. Rồi Nhân khóc. Tiếng khóc lúc ồ ồ, lúc rống lên như bò bị chọc tiết. Đêm càng khuya, tiếng Nhân khóc càng nã ruột. Lương không dám tắt đèn. Túp lều chìm trong cái rậm rịt của giàn bìm bìm càng âm âm, u u như huyết mộ. Bìm bìm leo lên giàn trước cửa, leo lên mái nhà gianh xập xệ, quán quýt, vẫn vít thành tấm phản dày phủ trên mái rạ. Tiếng Nhân khóc ngắt quãng một lúc rồi lại vồng lên. Lương nằm nghiêng bên mẹ chồng, ruột gan toi bời như búi tơ hồng bện rặng cúc tần ngoài ngõ.

- Con lên với nó tí đi - Bà Làn lay vai Lương - Cả ngày chả cơm cháo gì, gào thét mãi thế còn gì là người...

- U...

- Cứ lên một tí đi con. Xem nó thế nào. U không sao đâu. Đừng gắt gỏng, cứ nhẹ nhàng con ạ. Khô quá!

Lương nhẹ nhàng lách tấm liếp bước lên. Vừa tới cửa, tiếng Nhân đã rít lên lọng óc:

- Cút đi. Giời ơi! Cút đi. Tao không cần. Thằng này không cần.

\* \*

\*

Bà Làn nhích tấm thân gầy gò vào sát vách. Tiếng muỗi vo ve, u i ngoài cổ màn đã ngả nước cháo lòng. Vòng tay Lương ôm chặt tấm thân khẳng khiu của bà. Không nghe tiếng khóc, nhưng bà biết nước mắt con dâu đang lăn chã rơi. Tiếng Lương thở nghẹn ngào đứt quãng dù cô đã cố co người giữ nhịp. Lương không dám động mạnh, cô sợ khứa sâu thêm vào vết đau trong lòng bà mẹ chồng khôn khổ. Bà Làn gỡ vòng tay con dâu, thở hắt ra một tiếng rồi chậm rãi:

- U biết, con là đứa ăn ở có lòng. Đáng lẽ trước lúc nhắm mắt, u mới nói nhưng cơ sự này... Thôi thì u nói hết để con liệu bề. Nói trước chẳng khỏi sau sao?

\* \*

\*

Bà Làn không phải người làng này. Mười sáu tuổi, bà được gả bán cho con trai độc của cụ Lý lúc ấy mới lên sáu. Tiếng là đi lấy chồng nhưng có hơn chẳng những người làm công là tối tối bà Làn thêm việc rửa chân cho rồi cũng chồng đi ngủ. Con gái mười sáu... Làm vợ trẻ con được một năm, bà Làn bỏ trốn lên tận trên này làm thuê. Gặp ông Làn cùng cảnh cơ hàn, gả buộc vào nhau rồi nên duyên nên phận. Nhà ông Lý cũng không đi tìm, chỉ cho người sang nhà bà đòi lễ. Nhưng tiền thì bố mẹ bà tiêu hết rồi, thít người thì tanh... Cũng vừa lúc ấy, cách mạng về... Ông bà thoát kiếp nợ đời. Nhưng... Giọng bà Làn thoảng qua... Chẳng biết có phải tại ông bà kiếp trước ăn ở bất nhân nên trời bắt tội. Ăn ở với nhau mãi cũng chẳng thấy sinh nở gì. Nhà chồng cũ đánh tiếng ỉ ôi. Tiếng bác ném đi, tiếng chị ném lại. Cơ ngơi nhà cửa của ông bà ngày một khá lên nhưng niềm hy vọng có một đứa con vẫn như ngôi sao Vược lơ lửng giữa trời đêm. Đi hết đèn này đến miếu khác, bà Làn vẫn trơ trơ như cái cây không quả. Ông Làn thương vợ, ai chì chiết gì cũng nhận hết tội về mình. Có người khuyên bà

tìm xin một đứa con, nhưng ông Làn tốt vậy, bà không mặt mũi nào làm thế. Kẻ bảo đại, người bảo khôn, ông bà vẫn lầm lụi sống.

Bà Làn dừng lời. Trên bát hương từ ban thờ sát mái nhà, ánh sáng đom đóm lập loè nhảy múa. Thứ ánh sáng xanh lét từ cái đóm nhỏ nhoi cứ nhấp nháy, nhấp nháy như đôi môi ai đó đang lập bập khuyên giải điều gì. Bà Làn chấp hai tay, ngược mắt lên, giọng nhàu nhĩ, đau khổ:

- Ông ơi! Chuyện đời như dòng chảy, chẳng ai học hết chữ ngờ. Nhưng tôi không oán hận ông đâu. Ông đi trước, bao điều còn lại giờ tôi gánh cả. Ông ơi. Ông sống khôn thác thiêng phù hộ cho mẹ con tôi qua được cơ đận này ông nhé.

Lương đỡ mẹ chồng nằm xuống. Tiếng cọt kẹt của nan giường hoà vào tiếng một gõ, tiếng gián sải cánh xoè xoè trong đêm.

... Cái ngày hôm ấy... Mưa rét lắm - Giọng bà Làn lại lẫn vào bóng đêm - Rét như cật nửa già cắt da róc thịt người ta. Thế mà như phép phù thủy, cánh đồng Vàn không biết tôm cá ở đâu về nhiều vô kể. Ông Làn tiếc của, bà gàn thế nào cũng nhất quyết ra đom. Nhập nhoạng đặt đó, gà gáy đi đò, kịp cho bà đi phiên chợ sáng. Tom tởm sáng hôm ấy, ông Làn lập cập vào nhà, hai hàm răng va nhau, quai hàm cứng không cất được tiếng, chỉ kịp ấn vào tay bà bọc vải cũ. Run rẩy giờ ra, bà Làn sững người: Một đứa trẻ con, da nó đã bắt đầu tím lại, kiến còn bu đầy hai mép. Bà vội vàng đốt lửa, bế đứa bé hong lại gần bếp, chao đi chao lại gọi vía nó về. Ông lão ngồi bên, bàn tay xoè ra chắn ngang ngọn lửa. Rồi ông ấy đứng dậy, bốc nắm gạo cho vào cái niêu nhỏ. Đứa bé được sưởi lửa, ấm dần. Nó động đậy, cựa quậy. Nghe tiếng nó ọ ẹ yếu ớt, ông Làn quay lại, nụ cười xệch đi trên gương mặt méo mó, khắc khổ. Bất chợt ông ấy đỡ lấy đứa trẻ, giơ tay phát mạnh vào mông nó một cái. Nó khóc ré lên. “Cho nó thông phổi”. Ông Làn cười, nước mắt noèn ra.

Từ hôm ông Làn ôm đứa bé trong mớ vải cũ về, ruột gan bà Làn như có mớ bụi nhùi âm ỉ cháy. Nhưng biết tính chồng, lại đang khát tiếng trẻ, bà

nín thình không hỏi. Trong xóm ngoài làng, ai cũng mừng cho ông bà. Đứa trẻ cứ thế lớn lên. Nó không hề biết, nó chỉ là đứa con rơi, ông Làn nhặt được ngoài bên nước.

Năm lên mười, đứa trẻ mắc cơn sốt hàn rồi người mềm oặt như sợi bún. Cơ nghiệp có gì, ông bà Làn bán hết. Bà đội gao, ông cõng con, lê la hết viện này đến viện khác. Ông lặn lội lên cả mạn ngược lấy thuốc của người Thổ cũng chẳng ăn thua gì. Nhìn con oặt ẹo như tàu lá héo, ông Làn gửi tiếng thở dài vào chiếc điếu cày. Bà Làn chỉ biết khóc vụng, khóc thầm. Cảnh nhà sa sút từ ấy.

Bây giờ thì Lương lờ mờ hiểu, đứa trẻ ấy chính là Nhân. Qua bao nạn cơ hàn, ông bà Làn đã cho Nhân thành người, không lẽ giờ đây Nhân lại cảm hận chính công lao ấy. Lương thấy sắt se trong ruột. Bà Làn xoay người, ngửa mặt lên đình màn. Đôi chân bà lòng không dựng lên như hai cái gậy tre vẫn dựa tấm phiên liếp ngoài cánh cổng.

... Nó yếu ớt nhưng được cái sáng dạ. ông Làn thương con, ngày hai chiều cõng nó đi về cho học chữ... Lương lại chìm vào, lại miên mai trong tiếng kể thì thầm của mẹ chồng. Rồi... Cô không hiểu cũng vẫn con người ấy, sao giờ đây Nhân lại có thể bội bạc với người đàn bà khốn khổ đã cuu mang, nuôi dưỡng Nhân nên người. Không ghìm được, cô bật lên, cắt ngang lời bà Làn:

- U. Thế tại sao giờ anh ấy lại thế? Hay là tại con?

- Không đâu. Cây có cội, nước có nguồn, việc gì cũng có nguồn cơn của nó. Chẳng tại con đâu. Có được con về, phúc nhà mình còn lớn. Mọi chuyện bắt đầu sau cái hôm con sinh thằng Hải...

Lương chột dạ. Có chuyện gì liên quan đến thằng Hải? Cô đã làm gì để Nhân nghi ngờ? Hay Nhân không tin thằng Hải là con mình. Nhưng Lương... Cảm giác tê dại chạy dọc sống lưng cô. Cô không làm gì sai cả.

Không bao giờ.

Dường như hiểu tâm trạng con dâu, bà Làn quờ quạng rồi nắm chặt bàn tay Lương:

- Cứ để u nói. Không phải tại con dâu.

Số là ngày Lương sinh thằng Hải, sau lúc nhìn mặt thằng bé, ông Làn thù người. Cả ngày hôm ấy, ông ấy thần thờ, hết rít thuốc lào sòng sọc lại đi ra ngõ nhưng tịnh không ra đến đường làng. Chỉ hết nửa ngõ lại quay vào, miệng lẩm nhẩm: Không lẽ, không lẽ... Cả ngày hôm sau ông ấy đi mất dạng, gà lên chuồng mới thấy lật bật về, mặt đăm đăm như mắt của. Gặng hỏi thế nào cũng nhất định không nói. Mãi đây tháng thằng bé, gà gáy sớm, bà Làn đang hâm lại nồi cám lợn thì ông lọ mọ vào bếp, ngồi xé bên cạnh. Lập bập mãi, ông ấy lên tiếng:

- Bà này. Có chuyện này, tôi tính đi tính lại mãi...

Bao năm ăn ở với nhau, bà chẳng lạ gì tính ông ấy. Nếu đã không nói, có gì vén miệng ông ấy cũng im lặng. Đến nước này, chắc có chuyện trọng đại lắm...

Bà Làn im lặng đẩy rom vào bếp. Ông Làn nhòm người ngó ra cửa như sợ có người nghe trộm rồi quay vào:

- Nhìn cu Hải, bà thấy nó giống ai không?

Bà Làn trợn mắt, tá hoả nhìn ông:

- Ông. Con Lương không phải đứa mất nết. Nó làm dâu con nhà này, tôi biết. Ông đừng nghĩ quẩn, phải tội với gì - Bà Làn át đi.

- Cái nhà bà này, tôi đã nói gì con Lương đâu. Tôi chỉ hỏi bà nhìn cu Hải có thấy nó giống ai không thôi. Cái mắt này, cái mũi này, cái miệng này...

Sao tôi cứ thấy nó giống quá thể... Ông Làn vừa nói vừa lắc đầu.

- Thế ông bảo nó giống ai? Tôi chỉ thấy nó giống thằng Nhân nhà này như tạc...

- Ừ thì giống thằng Nhân. Nhưng thằng Nhân với người ấy cũng có những nét tựa tựa...

- Ôi giào, sốt cả ruột. Có chuyện gì ông nói luôn đi vòng vo Tam Quốc

mãi...

- Bà chán bỏ đời. Bà nhìn thẳng Hải rồi nhìn nhà Phiên xem. Tôi thấy nó giống nhà Phiên, con trai lão Lý trưởng ngày trước ấy.

Giờ ạ. Con trai lão lý trưởng. Cái người một thời bà Làn đã phải gọi là chồng, đã không biết bao lần nhong nhong trên lưng bà để bà cõng đi rửa chân. Hình dung lại bà thấy đúng thật. Nhưng không lẽ giờ lại cứ đây ả lừng lơ bà mãi thế? Không máu mủ ruột rà, giống thế nào được nhau...

- Xưa nay thiên hạ nhang nhác nhau cũng nhiều. Nhà ông Phiên cũng đã chết lâu rồi, chuyện của tôi với ông ấy ngày xưa không lẽ vẫn làm ông bút rút... Tôi thập thò cửa lỗ, ông Phiên cũng chết rồi... Tôi xin ông để con cháu yên ổn làm ăn. Thằng Nhân hình dạng thế, chưa đủ khổ hay sao mà ông còn... Giá gánh được, tôi đã gánh cho nó hết phần ấy... bà Làn vừa nói vừa rầm rút

- Bà ạ - Tiếng ông Làn trầm xuống - Tôi không nghĩ ngợi gì chuyện ngày xưa. Ngày ấy bà thì bị ép buộc còn nhà Phiên cũng chỉ là đứa trẻ con vẫn chưa sạch máu đầu. Nói thật với bà, lâu nay, tôi vẫn có ý tìm gốc gác cho thằng Nhân. Lẽ đời, cây có cội. Mình phải tìm được gốc rễ cho nó, còn nó nhận hay không lại là chuyện khác kéo sau này tôi với bà khuất đi trong lòng lại áy náy. Xưa tôi bầm bụng, thằng Nhân cũng chỉ là người làng này nhưng chỉ phong thanh thôi. Còn giờ thì đích xác rồi.

- Ông bảo sao, đích xác thế nào?

- Ngay hôm nhất được thằng Nhân ngoài bến nước tôi đã có ý tìm. Nhưng làng này trước đây, làm gì có ai bụng mang dạ chửa. Phải cái, thằng Nhân càng lớn, nhìn nó tôi càng ngờ ngợi. Vẫn biết xưa nay thiên hạ giống nhau cũng nhiều nhưng giống những nét độc thì hiếm lắm. trước ngày ông cả Phiên mất, tôi cũng giấu bà tới thăm. Thôi thì người làng, người nước cả, chuyện cũ chấp làm gì. Đúng cái ngày con Lương sinh thằng Hải ấy. Thăm hỏi con cả con kê mãi, trước lúc tôi về, ông cả Phiên mới nước mắt vòng quanh, nắm chặt tay tôi: “On ông với tôi, lớn lắm... Tôi sống để dạ, chết mang theo...” Tôi còn chưa tỏ ngọn ngành, ông ấy đã khóc: “Giọt máu đầu



roi vẫn là giọt máu. Lẽ ra tôi phải cắn cỏ lạy ông mới phải. Thôi ông lại nhà, Nếu ông lượng tình, cho tôi gặp cháu ngoài nghĩa địa...”

- Có phải... Bà Thìn... Có phải, cái ngày tôi, ông và bà ấy đi dân công chống hạn?

- Thôi, tôi lạy ông. Ông lại nhà. Ông cả Phiên nói rồi quay mặt vào trong, hai ngày sau thì mất.

Bà Làn thất thân:

- Ông đã nói với bà Thìn rồi à?

- Chưa. Tôi định gặp mà chưa tiện. Bà Thìn với cả Phiên là chỗ anh rể em vợ... Biết nói thế nào?

- Thôi thì... Chuyện đâu có đó. Bây giờ có thật cũng biết nói sao. Rõ khổ. Đòi sao lắm nỗi...

Bỗng bà Làn ngừng bật. Chỉ còn tiếng gió xạc xào trên giàn bìm bìm tím biếc.

- U chưa nói. Hôm trước ngày thầy con mất, ông ấy định nói thì nó gạt đi: Con không biết những ai. Con chỉ biết có thầy u. Cha sinh không tày mẹ dưỡng. Chỉ biết có thầy u... Thầy con đành dặn lại u. Thế nào cũng phải tỉ tê nói cho nó rõ ngọn ngành. Vừa rồi, u định nói nhưng...

- U định nói với anh ấy hôm nào cơ?

- Hôm bà Thìn ốm mệt. Định nói để nó đến thăm nhưng nó lê người bỏ đi.

U đành đến thăm một mình. Bà ấy giọt ngấn, giọt dài mếu máo: “Tôi là người mẹ khốn nạn. Nhưng chắc giờ thương hại. Chẳng may cơ đận nó thế. Chồng tôi ép chọn. Một bên là chồng với hai đứa con. Một bên là hòn máu rơi của ông Phiên. Tôi đánh đứt ruột phải tội. Nó được vào cửa ông bà, thế là phúc cho nó lắm. Tôi thật khốn nạn. Giờ nó có oán thán không nhận, không đến thăm tôi cũng đành chịu. Càng nhìn nó, tôi càng thấy mình là con mẹ khốn nạn...”. Nhưng... Bà Làn nắm chặt tay Lương - Con biết không, u biết thằng Nhân đã đến thăm bà Thìn. Hôm nó bảo với u nó đi tìm mua khoai tây giống. Mấy bà trong xóm có nhìn thấy nó đến. Ngồi với bà Thìn gần hết buổi chiều chuyện khoai, chuyện mạ, đến lúc nó chuẩn bị về,

bà Thìn không tìm được ngoài ra ôm lấy nó mà khóc gọi con. Mấy đứa con bà ấy giật ra, chửi nó. Chúng sợ thằng Nhân về đòi chia của. Thằng Nhân đứng nhìn bà Thìn, không nói năng gì. Nó bỏ về, nước mắt chảy tràn trên má...

- U ơi! Lương nức nở - Con hiểu tại sao lại thế rồi. Bà Thìn mới mất chưa qua tuần đầu. Hôm bà ấy mất, con thấy anh Nhân đi đâu cả chiều, tối về lạ lắm. Chắc anh ấy lại đăng ấy... Hôm sau anh ấy sinh sự, khóc, chửi...

- Thôi thì tùy nó. U không sinh nhưng nó như nóm ruột của u. Giờ nó nghĩ thế nào cũng được. Nó trách u sao cho nó sống làm người. Chắc nó đau đớn quá mà sinh ra quần thế... Khổ thân nó. Còn u. Gần đất xa trời rồi, cũng chẳng còn đáng bao lâu nữa...

Bà Làn ngồi dậy. Mái tóc bạc phát phơ. Bà cứ ngồi như thế nhìn lên ban thờ. Con đom đóm vẫn lập loè trên bát hương. Bên ngoài, trời đã tang tảng sáng. Lương lùa chân xuống đất. Cô khẽ khàng đẩy cánh cửa gỗ bước lên nhà trên.

- Không nhận thì thôi. Họ không nhận thì thôi - Tiếng Nhân gào lên âm âm trong cái se lạnh của sáng ngày - Không nhận thì thôi. Họ không nhận thì thôi. Mẹ ơi! Mẹ ơi!

Giữa ánh sáng nhạt nhoà của buổi đầu ngày, Nhân vừa lê người vào khuôn cửa hẹp của ngôi nhà rạ vừa không thôi gọi mẹ. Tiếng gọi “Mẹ ơi” vẫn vút vào giàn bìm bìm hoa tím, ùa vào căn nhà lụp xụp chỗ bà Làn đang ngồi nhìn trần trời lên ban thờ. Cả khoảng sân tím loang sắc bìm bìm mới nở.

HẾT

## Miền hát ru

Bà cụ Ba ốm mệt - Đề tài mới nhất trong các câu chuyện dưới gốc đa, quanh ẩm nước vôi hay bên chiếc đuốc cày của người dân làng Vân mấy hôm nay. Chuyện người già đau ốm đâu có phải là chuyện lớn lao gì trong câu chuyện phiếm của những người nhàn rỗi. Ấy thế mà chuyện cụ Ba ốm mệt lại được người ta rỉ tai nhau xem như bản tin thời sự nóng hổi nhất trong làng. Xét cho cùng, chẳng chuyện gì không có lí do. Nhưng chuyện nhà bà cụ Ba, cứ theo lời mụ Di – thông tấn xã vỉa hè của làng, chung quy cũng chỉ tại hoàn cảnh nhà cụ quá khác người. Bà cụ góa chồng quá sớm, từ khi mới ngoài hai mươi, thế mà ở vậy nuôi bốn anh con trai thành đạt... Bốn người con cụ Ba – bốn anh em ruột thịt nhưng lại như mấy khoảng trời. Một người là tiến sĩ, hai người là giám đốc, còn một anh lại thuộc diện đầu bò đầu biếu trong làng vừa phải ở tù mấy năm... Mọi chuyện chưa ngã ngũ... Bà cụ Ba vẫn nằm trên bệnh viện tỉnh và người làng Vân vẫn rỉ tai nhau, bàn tán về chuyện nhà cụ...

Góa chồng từ năm hai năm, bà cụ Ba ở vậy nuôi một bầy bốn người con trai nghịch như quỷ sứ. Người xưa nói: "Tam nam bất phú", nhà cụ có những tứ nam, vậy mà vẫn bất phú như thường. Bất phú bởi mẹ góa con cô, một mình cụ xoay sở nuôi bốn anh con trai ăn học. Suốt quãng đời tuổi trẻ rồi đến lúc trung niên, dường như người làng Vân chưa khi nào thấy ông quần cụ Ba buông chùng quá bấp chên và chiếc khăn thâm chưa khi nào rời khỏi đầu bà cụ. Người ta đi làm chỉ mang theo chiếc cuốc, đôi

quang, hay vác chiếc cày, bà cụ Ba lúc còn khỏe đi làm thường đeo bên mình linh kính không biết bao nhiêu thứ. Cái cuốc đi kèm đôi quang gánh hoặc chiếc cày đi cùng cái gầu sòng. Trời lờ mờ sáng, đã thấy bà cụ thấp thoáng bên con ngòi tắt nước ruộng, Nhập nhoạng tối vẫn thấy cụ lúi húi bên bờ ruộng bắt thêm mấy xóc cua. Giàn bếp nhà cụ treo lủng lẳng đủ loại gói bọc.. nào là cá, tôm, tép cùng su hào, củ cải phơi khô... Ngoài hiên cơ man không biết bao nhiêu loại chai, lọ, hũ, vại sành. Cái thì đựng nước cua, cái đựng nước cáy, cái đựng tương... Chuyện đi chợ mua thức ăn ở nhà bà cụ Ba luôn là chuyện lạ. Cụ chỉ mua những thứ thật cần thiết mà bàn tay cụ không thể tự làm ra như liềm hái cày cuốc... hay những loại nông cụ bằng sắt khác. Cứ thế, bốn anh con trai của cụ lớn lên, phổng phao như những cái cây được chăm tưới bón. Bốn anh con trai, lớn lên bằng tép khô, rau muống, nước cua mà anh nào học cũng giỏi. Người nọ tiếp nối người kia, ba anh đầu học hết phổ thông rồi vào đại học, chỉ có anh con út học hết phổ thông lại nhất quyết ở nhà, xin đầu thầu chiếc đầm bỏ hoang của hợp tác xã. Khi tấm lưng của cụ Ba cong như chiếc lưỡi liềm thì ba người con đầu thành đạt. Hai anh là giám đốc, một anh là tiến sĩ đang công tác tại nước ngoài... Chỉ có anh con út... Chẳng biết đầm phá, cá mú thế nào, đám người chuyên sống bằng nghề đánh lưới, riu tép bảo anh ta chiếm mất chỗ kiếm cơm nên tìm cách thả thuốc sâu phá hoại. Vài bận cá chết nổi trắng mặt nước, anh ta hận mà chẳng biết làm gì bèn ròng xuống đầm một đường dây điện. Một người chết. Anh con út cụ Ba ra toà. Ba anh lớn xúm vào bàn cách chạy vạy, xin xỏ... Anh út lắc đầu: "Tôi làm tôi chịu, chẳng qua tôi sợ ý, chúng nó phá của tôi nhiều... Phải có thằng chết chúng mới chừa đi. Các anh không cần chạy vạy...." Ba năm tù... Anh con út cụ ra tù mấy năm nay. Giờ đã lấy vợ, yên ổn làm ăn trên cái đầm thuê lại của người bạn. Kể ra với hoàn cảnh ấy, giờ đây bà cụ Ba cũng tạm gọi là thanh thản. Bà cụ năm nay đã sắp tám mươi. Chân tay run rẩy lắm. Mưa gió, bão táp ngàn ấy năm vất vả giờ mới ngấm vào da thịt cụ. Lốp da nhăn nheo, đầy vết đồi mồi đang ngày một khô quắt lại. Đầu gối lủng củng, rặt những

xương là xương, cứ trở trời lại nhức buốt. Được cái mắt cụ còn tinh. Anh con cả ở nước ngoài. Hai anh là giám đốc lấy vợ có nhà trên tỉnh muốn đón cụ ra ở nhưng cụ không chịu. "Thằng út, cần cơm cần sữa. Nó ở đâu, u ở đây", cụ Ba đã dứt khoát với các con như vậy. Anh út quen ngỗ ngáo, có cụ ở kê chắc cũng bớt đi...

Anh con út đã cảm không được động chạm vào việc gì nhưng thương cô con dâu vất vả, lấy phải thằng con "giời đánh" của mình, cụ vẫn tìm cách đỡ đàn. Lúc nắm lá, lúc mớ rau, cụ lẩn mẩn ra vườn hái đỡ con cháu. Mới đầu hôm, ra vườn hái rau, loạng quạng thế nào, cụ trượt chân quăng mình xuống. May mà không việc gì. Dậy được, cụ lẩn lẩn vào thêm ngồi nắn nắn hai đầu gối, không dám nói câu nào về chuyện bị ngã với đứa nào. Thế mà nửa đêm, cụ cứ thấy lằm nhằm đau bụng. Lọ dậu cù là con bé mua cho đã xoa mấy lần mà vẫn không đỡ. Càng về sáng bụng càng đau dữ, cụ đành phải gọi cô con dâu. Chị chạy ra trạm xã tìm anh y tá. Thuốc uống rồi mà bệnh không giảm, bệnh xá đành viết giấy cho cụ đi viện.

Bà cụ Ba nằm thêm thiệp trên giường bệnh. Người khô đét, mỏng dính như tờ giấy trên chiếc ga trải giường trắng toát. Đôi tay như hai cây sậy khô gang ra hai bên đón nhận những giọt huyết thanh và máu đang đều đều nhỏ xuống. Đôi mắt bà cụ nhắm nghiền. Đôi môi trắng bệch. Nhìn cảnh ấy, không ai dám chắc cụ còn kéo dài sự sống được bao lâu. Cô con dâu út ngồi bệt xuống nền nhà bên giường cụ. Cặp mắt đỏ khé của người thức đêm nhìn lơ lảo vào hai bộ dây truyền đang nhỏ tí tách .

Ngoài hành lang, ba anh con trai bà cụ Ba đang quây tròn trên chiếc ghế giành cho người nhà bệnh nhân. Ngay lúc đưa cụ đi viện, anh con trai út đã gọi điện thông báo. Vậy mà mãi tối mịt, cả hai anh con trai làm giám đốc của cụ mới về tới nơi. Họ chẳng đi đâu xa nhưng đang bận công việc gì đó với bạn hàng nên bây giờ mới chạy đến được. Mọi thủ tục nhập viện cho cụ, anh con út đã lo hết. Họ đang chụm đầu vào nhau để quyết định xem nên giải quyết công việc ra sao. Bệnh tình của cụ Ba xem ra lành ít dữ nhiều. Xuất huyết dạ dày, không mổ cấp cứu ngay là hỏng. Người bác sĩ

trưởng khoa đã nói vậy ngay từ lúc chuyển cụ vào phòng cấp cứu. Mấy đơn vị máu đã truyền rồi. Nhưng cái dạ dày của cụ Ba cứ như cái thùng không đáy, máu truyền vào lại chảy ra... Chỉ còn cách mổ. Anh con cả đang ở Pháp điện về:

"Mọi chuyện ở nhà, các chú cứ lo liệu, tất cả các khoản chi phí anh lo"

"Mẹ kiếp - Anh con út làm bầm - Các chú tự lo liệu, chi phí anh lo. Tiền thì làm được nhiều việc nhưng có việc tiền có lo được chớ đâu. Mẹ ôm thế này, không về ngay lại còn... Thôi. Coi như không có anh cả"

"Anh Cả không có nhà, anh hai thay mặt mấy anh em kí vào biên bản để bệnh viện mổ cho mẹ..." – Anh con trai thứ ba lên tiếng.

"Anh Cả không có nhà, mấy anh em ta, ai kí mà chẳng được, cứ gì cứ phải tôi..." – Anh con trai thứ hai giẫy nảy như giẫm phải đồng than hồng.

"Không mổ xẻ gì cả - Anh con út từ nãy tới giờ vẫn đứng ngoài, hai tay chống nạnh nghe mấy ông anh bàn bạc, nhảy bổ vào hét tướng lên – Không mổ xẻ gì hết. Mẹ năm nay cũng gần tám mươi rồi. Đến tuổi thì phải đi nghĩa vụ quân sự chứ trốn tránh gì. Tám mươi... Thế cũng là nhiều. Tôi không cần người nào kí cả. Cứ để mẹ đấy. Khi nào chết, tôi đem về làm ma..."

"Chú... Giờ này mà chú còn đùa được à?" – Người con trai thứ hai quay lại.

"Tôi không nói đùa đâu... Tôi không đồng ý cho mổ. Ai kí đơn đồng ý mổ mà mẹ chết đừng trách tôi không nói trước. Cứ để mẹ nằm viện, qua khỏi đận này, tôi rước về nuôi, nếu chết, tôi rước về làm ma..."

Anh con trai út khăng khăng không đồng ý. Hai người con trai làm giám đốc của bà cụ quen chỉ đạo cho người khác thực hiện mệnh lệnh, đưa mắt nhìn nhau. Người em trai vẫn phản đối quyết liệt. Không biết làm thế nào, họ đành cậy nhờ bác sĩ. Nhưng bác sĩ nào dám quyết mổ nếu người nhà bệnh nhân không đồng ý?

Bà cụ Ba lại thều thào đòi đi vệ sinh, máu chảy ra, đỏ lênh láng ở đáy chiếc bô men.

Cô con dâu út từ nãy vẫn ngồi im trên nền nhà, bên cạnh giường cụ bà nghe lỏm câu chuyện của ba người con trai. Ba nàng dâu còn lại của cụ bận công việc chưa ra được. Họ đã có lời nhờ thím út vốn quen tính bà chăm sóc giúp. Cánh cửa phòng bệnh đóng chặt, lại là khu vực cấp cứu nên câu chuyện giữa họ cô chỉ nghe tiếng được, tiếng mất. Chỉ đến lúc, anh con trai út hét lên ngoài hành lang không đồng ý cho mổ, cô mới nghe rõ. Thương mẹ, nhưng phận làm dâu, cô có được bàn soạn gì đâu. Đã mấy đêm cô thức trắng chăm sóc mẹ. Nghe chồng thét lên, cô hé cửa bước ra ngoài. Nhìn hai ông anh loay hoay, bất lực trước thói ương ngạnh của thằng em út, cô đến gần, điềm tĩnh:

"Không ai kí để mổ cho mẹ thì tôi kí".

Sáu con mắt tròn tròn nhìn cô. Hai ông anh trai như không tin vào tai mình. Còn người con trai út – chồng cô - nhìn cô như nhìn người từ hỏa tinh vừa rơi xuống:

"Cô nói cái gì? Cô kí?"

"Đúng. Không ai kí thì tôi kí. Dâu con, rể khách. Tôi là con dâu, tôi có quyền. Còn nước còn tát... Nếu không may mẹ có mệnh hệ nào, tôi cũng không ân hận vì giá như đã đồng ý mổ cho mẹ. Bệnh này chỉ còn cách mổ, các anh không đồng ý, không ai chịu kí khác gì ngồi nhìn mẹ chết dần.

Xem ra công mẹ bấy nhiêu năm..." – Người con dâu út không nói hết câu.

Cô xăm xăm đi vào phòng trực của bác sĩ.

Một lát sau, thủ tục mổ cho bệnh nhân Ba – Bà già gần tám mươi tuổi bắt đầu. Ba anh con trai vật vờ ngoài cửa phòng mổ. Cô con dâu út lặng lẽ ngồi một mình trên chiếc ghế băng, đôi mắt nhắm nghiền. Không ai biết cô đang nghĩ gì. Thường ngày, người làng Vân vẫn thấy cô sợ anh chồng cục cằn kia một phép.

Ca mổ kết thúc lúc một giờ đêm. Bà cụ Ba được chuyển vào khoa hồi sức cấp cứu. Hai anh con trai làm giám đốc của cụ đang ngáy ngon lành trên hai chiếc ghế băng dài của bệnh viện ghép lại. Chỉ có vợ chồng anh con út ngồi lặng lẽ bên giường cụ. Thấp thoáng bóng blu trắng vào ra.

Bốn giờ sáng, người con dâu móc túi áo đưa cho chồng chùm chìa khóa:  
- Anh về qua nhà xem con cái thế nào. Gửi hết chúng nó sang bà ngoại.  
Xem nhờ ai trông họ đằm cá rồi ngủ đi một tí. Chắc mẹ chưa tỉnh ngay đâu.  
Ở lại cả đây, cũng không biết làm gì, thay phiên nhau mà trông mẹ.  
Anh chồng nhìn vào đôi mắt quầng thâm, đỏ khé của người vợ rồi lặng lẽ  
cầm chùm chìa khóa bước ra ngoài. Chính anh cũng chưa hiểu cô vợ nhu  
mì của mình hàng ngày vừa biến đi đâu. Qua chỗ hai người anh lớn, anh  
con trai út định đánh thức hai người dậy. Ngập ngừng một thoáng, anh lặng  
lẽ bước qua.

\*\*\*

Bà cụ Ba đã tỉnh táo. Cụ đã ăn được chút nước cháo loãng. Không phải  
nằm ở phòng cấp cứu của khoa hồi sức nữa, cụ được chuyển lên khoa  
ngoại. Xem ra cụ nhớ nhà lắm rồi. Không biết mấy đứa cháu có biết bảo  
nhau chăm đàn gà vừa xuống ổ hay không? Ang nước gạo không chịu được,  
không khéo mấy con gà con sa vào đấy là chết. Hổng ổ gà thì tiền đóng học  
đầu năm lại khó kiếm đấy. Bà cụ thở dài bảo với cô con dâu út.

"Con đã dặn các cháu rồi. Bà không phải lo."

"Bà cứ hay lằng nhằng. Vào viện còn gà với què – Anh con trai út cầu  
nhà- Mấy hôm nọ thì đến người cũng còn chả biết có giữ được không nữa  
là gà..."

Chẳng biết có phải bà cụ không nghe thấy hay không thềm nói với anh con  
út mà chẳng thấy cụ đáp lời. Bụng bát cháo đến bên mẹ, anh ta khấn khoản,  
giọng vẫn oang oang:

"Nào, bà ăn cháo đi cho nóng. Con hâm lại rồi đấy. Gớm, cái bếp của viện  
làm kiểu gì mà khói toét cả mắt. Nếu ở nhà mình, con đập từ lâu rồi"

"Tôi đã điếc đâu mà anh cứ thét bên tai thế. Cứ để đấy, chốc tôi ăn..." Bà  
cụ giận dữ.

"Ồ hay..." – Anh ta trừng mắt, nhưng bà cụ đã quay mặt vào phía trong  
tường.

Người con trai út hậm hực bỏ ra ngoài. Vừa đi anh ta vừa lầm bầm:



"Khó tính như ma, ai mà chiều được".

Chạy ra chỗ vợ đang giặt quần áo ngoài giếng viện, anh ta vung tay:

"Vào ép bà ăn hết bát cháo đi. Đang yên đang lành thì dỗi. Để đấy tôi giặt nốt kéo cháo lại nguội".

Cô con dâu út te tái chạy vào. Vừa xúc cháo cho mẹ ăn, cô vừa cười:

"Bà đẻ ra anh ấy, bà còn lạ gì. Tính cứ như hồ lửa. Nhưng nhà con thương bà lắm. Hôm bác sĩ bảo mổ, anh ấy chỉ sợ bà yếu chết trên bàn mổ thì khổ nên nhất quyết không đồng ý. Anh ấy cứ bảo, bà yếu thế này, đằng nào cũng chết, chẳng thà không động dao kéo vào người... Đỡ đau chút nào tốt chút ấy..."

"Thế cá mú, đồng áng, vợ chồng chị bỏ hết à? Còn bọn trẻ con?"

"Nhà con đã nhờ anh em nội ngoại hết rồi. Với lại sáng nào anh ấy cũng đạp về, tối lại đạp lên cùng con trông bà. Anh ấy chỉ sợ lỡ có chuyện gì xảy ra mình con không xoay sở kịp..."

"Sao nó không bảo thẳng hai đưa cho cái xe máy mà đi cho nhanh. Nhà nó còn cái xe để không đẩy thôi. Từ đây về nhà mấy chục cây số, ngày nào cũng đạp đi đạp về, không khéo ốm thì ai lo?"

"Thôi bà nằm xuống cho đỡ mệt. Con đi rửa cái bát".

Cô con dâu út đỡ bà cụ Ba nằm xuống rồi bước ra ngoài. Không phải cô không nghe thấy câu nói của cụ nhưng...

Bà cụ Ba mổ đã được gần chục ngày. Vết mổ đã ổn hơn. Hàng ngày, cô con dâu dìu cụ lần lần mép giường tập đi cho đỡ dính ruột. Cụ bước loạng choạng, đôi chân run rẩy như chân người đi mượn. Được vài bước, mồ hôi cụ vã ra. Hai mẹ con ngồi nghỉ. Bụng cốc nước cho cụ nhấp một chút đỡ khô cổ, cô con dâu út ngập ngừng:

"Hôm qua, lúc bà ngủ, bác hai, bác ba có vào thăm bà. Hai bác ấy bảo hôm nay sẽ trông bà một buổi. Nếu chốc hai bác có vào, con nhào về qua nhà xem thế nào rồi tối con lại lên, bà xem có được không? Mấy lại, phải dặn các cháu nom đến ổ gà cho bà, kéo chúng lại vút vạ."

Bà cụ Ba im lặng không nói gì. Cô con dâu út tưởng cụ chưa nghe rõ, định

nhắc thì cụ đưa tay ngăn lại:

"Tôi nghe thấy rồi. Chị cứ về qua xem nhà cửa, trẻ nhỏ chúng nó thế nào. Ở đây hàng chục hôm rồi còn gì. Chuyện các chị kia đến trông tôi, cứ để các anh, các chị ấy muốn làm thế nào thì làm. Mấy hôm rồi, lúc đảo qua, anh hai, anh ba cũng đã nói. Tôi đã bảo không phải lo, các anh các chị ấy bận việc cứ đi làm, đã có vợ chồng thẳng út..."

"Bà đừng nói thế. Chẳng qua các bác ấy quá bận, lại giờ giấc gò bó, không như nhà nông chúng con..."

"Ồ..." – Bà cụ Ba còn định nói thêm gì nữa thì hai cô con dâu lớn bước vào, tay ôm một bọc chăn gối.

"Thím út về nghỉ đi. Hôm nay hai chị trông bà". Cô con dâu thứ hai vừa nói vừa gấp gọn chiếc chăn chiên trên giường cụ Ba lại:

"Để con thay cho mẹ chiếc chăn Hàn Quốc cho thơm tho. Cái chăn cũ này bỏ đi được rồi. Ai lại để mẹ đắp cái chăn này, chốc nữa mọi người vào thăm lại bảo con cái không quan tâm."

"Thôi thế hai bác trông bà nhá" - Cô con dâu út cấp nón, te tái bước ra -  
"Bà ở đây với hai bác, con về nhà xem thế nào".

Cô vừa bước ra ngoài hành lang, người con dâu thứ ba đã chạy theo níu lại:

"Tôi, thím cố gắng lại lên trông bà hộ các chị. Tối này, chị phải đi dự sinh nhật con đứa bạn, còn bác hai đang bị tiền đình, không thể thức đêm được..."

"Vâng, chị không nhắc thì tối em cũng lên".

\*\*\*

Suốt từ lúc cô con dâu út về đến giờ, cụ Ba mệt quá. Không biết bao nhiêu người lũ lượt rông rần vào thăm. Toàn những bà, những cô quần là áo lượt cứ như văn công, đeo đầy những nhẫn với dây chuyền, xách vào cơ man nào là xoài, cam, đường sữa. Ai cũng hỏi thăm ríu rít làm cụ nhức hết cả đầu. Họ là bạn làm ăn, là cấp dưới, là chỗ quen biết với con trai con dâu thứ hai, thứ ba của cụ. Người nào lúc ra về cũng tìm cách giúi bằng được chiếc phong bì vào tay cụ để cụ bồi dưỡng. Lúc đầu cụ Ba còn trả lời tất cả

những câu hỏi, về sau, thấy hai cô con dâu đơn đả trả lời thay nên cụ lặng im. Họ trả lời vanh vách, cứ như từng giờ từng phút họ sẵn sóc bên cụ không bằng. Hai con dâu ngồi hai bên cụ, người thì xoa lưng, người thì bưng cốc sữa, luôn mồm liên thoảng: Mẹ em... mẹ em... Ai vào thăm cũng khen cụ có hai cô con dâu đẹp người tốt nết, chăm mẹ chồng chẳng khác gì mẹ đẻ.

\*\*\*

Rồi bà cụ Ba cũng thoát khỏi sự hành hạ của đám người thăm nom chu đáo kia. Chiều. Tiếng muỗi bắt đầu vo ve. Bây giờ cụ mới nhớ ra cả ngày nay mình chưa ăn gì. Cốc sữa cô con dâu cầm cho phải phép chứ cụ đã uống hợp nào đâu. Buổi trưa càng đông người vào thăm nên không thấy hai cô con dâu nhắc gì đến chuyện cơm cháo cho cụ. Bây giờ họ còn đang mải sắp xếp những chiếc phong bì... "để chúng con còn biết mà đi trả nợ". Họ nói thế nhưng cụ cũng chẳng cần nghe. Mặc xác họ với những chiếc phong bì. Giờ cụ chỉ mong nhìn thấy bóng dáng vợ chồng người con trai út...

Chiếc đèn tuýp trên tường hắt chùm sáng nhờ nhờ xuống căn phòng. Cụ Ba nằm trên chiếc giường bệnh, quay mặt vào trong. Hai cô con dâu kéo nhau ra ngoài hành lang, thì thầm tính toán. Họ đi ra rồi lại đi vào, bồn chồn... Mãi không thấy vợ chồng chú út lên như đã hẹn. Sốt ruột, cô con dâu thứ ba chạy ra công ngóng.

Gần bảy giờ tối, vợ chồng người con trai út mới lập cập lên tới nơi. Mặt họ nhem nhuốc vết dầu luyn. Cô con dâu thứ hai vừa thấy họ đã sa sầm mặt: "Đã dặn chú thím thế rồi, sao còn lên muộn thế. Nhỡ hết cả việc của chúng tôi rồi".

"Vợ chồng em cũng đã đi sớm. Ai ngờ, giữa đường cái xe giở chứng, tuột xích liên tục..." – Cô em dâu út phân bua.

"Thím thì..." – Cô con dâu thứ hai định nói thêm gì nhưng nhìn thấy đôi mắt vằn đỏ của người em trai út nên vội vàng kéo người con dâu thứ ba vào nhà gửi xe. Vừa đi cô ta vừa ngoái lại:

"Bà đang nằm một mình trên phòng. Nhờ chú thím nói hộ, chúng tôi vội có

việc nhé..." rồi quay sang cô con dâu thứ ba: "Người đâu mà mắt cứ trợn trợn, long sòng sọc. Trông đến ghê. Nhanh về, tao tắm rửa một cái. Mùi bệnh viện ám vào người không khéo ốm lây..."

Vợ chồng anh con trai út sắp ngã lao vào phòng. Trên giường, bà cụ Ba nằm thiêm thiếp. Hoảng hốt, họ nâng cụ dậy. Vừa lóng ngóng pha sữa, anh con trai vừa cầu nhàu:

"Đã bảo họ nói thế nào kệ họ, cứ ở lại trông mẹ lại không nghe. Lần này, bà mà làm sao thì tao giết..."

Cô vợ không nói gì. Cầm cốc sữa chồng đưa, cô nhẹ nhàng ghé chiếc muỗng sát miệng bà cụ:

"Bà uống tạm chút sữa ... Đợi nhà con hâm lại cháo. Đem từ nhà lên nguội mát rồi."

Bà cụ Ba tỉnh dần. Suýt nữa thì cụ đòi lả. Bát cháo nóng anh con trai cho ăn khiến cụ hồi sức lại. Nhìn đồng cam xoài để đầy trên mặt chiếc tủ thuốc, bà cụ thều thào bảo cô con dâu út:

"Mẹ nó lấy hai chiếc túi to, cho tất cả vào đấy cho tôi."

Cô con dâu út lẳng lẳng làm theo.

Chiều hôm sau, hai người con trai vào thăm mẹ. Lúc về, bà cụ đưa hai túi hoa quả cho hai người lái xe, nhờ họ đem về nhà cho hai cô con dâu của cụ. Hai người con trai tần ngần nhìn nhau, bối rối.

\*\*\*

Hôm nay, cụ Ba ra viện. Anh con trai út làm gì mà cả ngày hôm qua không thấy có mặt ở đây. Cụ sốt ruột, hết đứng lại ngồi. Quần áo sửa soạn xong rồi. Chiếc chăn chiên cụ đã gấp lại gọn gàng cạnh túi quần áo. Chiếc chăn Hàn Quốc chỉ đắp hờ hôm hai cô con dâu vào thăm, cụ đã lấy ni lông bọc lại, gửi người lái xe cầm về nhà anh con trai thứ hai. Nghĩ ngợi một lúc, cụ gọi cô con dâu út vào:

"Anh nhà chị hôm qua chắc ở nhà chạy tiền trả viện cho tôi hử?"

"Không ạ..." – Cô con dâu út ngập ngừng.

"Mẹ nó có biết nói dối đâu mà định học người ta... Tôi bảo này. ..."

Cụ Ba xòe bàn tay, lần lần chiếc túi con vẫn bọc trong cái bao tọng thắt quanh người:

"Cả đời tôi dành dụm được chút ít, định để đến lúc làm ma... Nhưng tình thế này, anh chị bán đi trả tiền viện. Thằng cả, thằng hai, thằng ba có đưa cũng không được cầm. Chúng nó đã đành nhưng còn vợ con..."

Cụ Ba mới nói đến đây, anh con trai út ở đâu xông xộc bước vào:

"U cất vàng đi. Con cháu biểu tiền, ăn không chịu ăn lại cất để làm ma... Cô quả, độc thân, dân làng còn chẳng để thôi nữa là... Tôi tát đằm bán cá rồi, không phải lấy tiền của ai cả. U ra để tôi đưa về. Cả làng đang mong đây. Gớm. Chuyện này về, tha hồ nhiều chuyện. Cứ tưởng nhớ cụ ông quá, định đi theo nhưng xem ra vẫn còn tiếc ổ gà..."

"Tiên nhân nhà anh..." – Cụ Ba chửi yêu người con trai út rồi lọng khọng định bước ra. ấn bọc quần áo vào tay vợ, anh ta bước đến, xộc mẹ lên lưng, chào mọi người trong phòng rồi lừng lững bước ra ngoài. Chị vợ con còn chạy gàn phía sau.

\*\*\*

Tiếng chim đòi mẹ mớm mồi ríu rít trên ngọn cây xoài giữa sân bệnh viện. Nắng trải tơ vàng lấp lóa khắp mặt đất./.

### **Người đi ngược nắng**

Cô cao, thật lạ! Ở quê, con gái cao quá cũng là một tội. Chưa bao giờ cô dám đứng thẳng người. Lòng không mãi thành quen, khi thì sợ va thành cửa, lúc ngại méch lòng người thấp. Cái chiều cao hơn một mét tám chẳng

ai ngờ làm cô khổ đến thế.

Gương mặt cô đẹp, vậy mà đám bạn cùng lứa yên phận cả rồi, cô Thuận vẫn chưa chồng. Sáu anh chị em lần lượt có gia đình riêng, mình cô trơ ra. Giàu con út, khó con út. Cô đắm mình trong năm gian nhà gỗ rộng rênh ông bà nội để lại. Hiếm khi thấy cô cười. Cái dáng lòng không càng cô cúi thấp. Đôi vai cô gồ lên, mặt lúc nào cũng nhìn xuống đất.

Con số hai mươi tính tuổi cô như bóng cây lụi dần theo vệt nắng. Cô vẫn một mình. “Trai ba mươi tuổi đang xoan, gái ba mươi tuổi...”. Câu ví của người xưa đuổi theo cô dằng dai như nhịp đò đưa.

Cô Thuận tôi ba mươi chín rồi. Ở quê, tầm tuổi ấy, liệu cô còn gì để hy vọng? Cô như cái bóng, cái bóng có thân hình dong dỏng cao quá sức tưởng tượng của dân quê và gương mặt lẳng đặng hơi sương lụi thui vào ra trong năm gian nhà gỗ nép mình giữa vườn bưởi.

Người anh cả bắt đầu tính chuyện đưa con nào của ông sẽ đến ở cùng khi cô không còn tự lo được cho mình. Tôi là đứa được chọn. Nhưng lạ lắm. Đôi má cô Thuận vẫn đỏ dậy. Cái eo lưng vẫn chệnh chao. Làn da mỏng tang, mượt như da con gái dậy thì. Chẳng ai hiểu cô Thuận nghĩ gì.

Thi thoảng nửa đêm, thấy cô ùng ùng trở dậy, xúc hết thóc trong hòm đóng vào các bao rồi ào ra sân giếng. Cái dáng lòng không ban ngày biến mất chỉ thấy thẳng căng một pho tượng đồng trinh đúc bằng thạch cao, trắng một màu men sứ, rời rọi dưới trăng. Gió lồng lộng thổi, lật quật trên ngọn bưởi.

\* \* \*

Trăng vằng vặc soi trên sân vườn. Nghe thấy cả tiếng mầm cây tách vỏ hạt trôi lên dưới lớp đất mỏng. Cô Thuận để nguyên cả thân hình ướt rượt nước, nhào lên giường ghi chặt lấy tôi. Đôi bầu vú con gái căng mẩy, áp sát vào khiến tôi nghẹt thở. Mấy đêm liền. Đêm nào cũng thế. Tôi sợ đẩy cô ra. Giời ạ! Cô khúc khích:

- Tao sẽ có con. Nhất định thế. Mà có nghe thấy tiếng mèo gào không cháu? Nó cũng muốn có con!

Giọng cô trầm thì như vọng đến từ âm cung, cái chôn vô thủy vô chung mà bà nội tôi vẫn rì rầm kể trong những đêm tối trời. Đôi tay dài huơ huơ trong bóng tối. Tôi hoảng sợ lùi dần vào góc giường, nhìn cô như nhìn bà phù thủy.

Cô ngó chăm chăm vào mặt tôi, cứ như thể tôi là tội đồ gây nên nỗi khổ của cô, rồi buông thõng hai tay, nằm vật xuống giường, mắt lơ lảo ngó đình mản, đoạn vùi mặt xuống gối khóc tức tưởi...

Không phải tôi không biết. Tôi cũng đâu còn trẻ con. Một con nhỏ mười lăm tuổi như tôi ít nhiều đã hiểu. Ngày bà nội còn sống, mỗi lần nghe tiếng con Khoang gọi bạn tình rên rĩ trên mái nhà, bà lại chép miệng: “Rõ đồ động đực”. Vậy mà cô Thuận nghe thấy lại cười, miệng lầm nhảm:

- Nó cũng như con người cả thôi...

Tôi tìm cách tránh đến ngủ với cô. Chẳng phải vì tôi không thương người đàn bà ấy. Tôi sợ. Tôi sợ mỗi lần bị cô ghì chặt áp vào cơ thể hùng hực của mình. Tôi sợ tiếng tức tưởi ghìm nén của cô giữa đêm khuya. Và hình như tôi sợ cả tiếng con mèo Khoang đêm đêm vẫn rên rĩ ní non nơi chái nhà...

Bố tôi trợn mắt:

- Mày phải vào. Không được để cô ở một mình. Phải trông cô chứ.

Tôi thì trông ai? Mười lăm tuổi. Gà chưa lên chuồng, tôi đã ngủ tít cung mây. Nước mắt lưng tròng, ánh mắt tôi cầu khẩn mẹ. Mẹ lảng mắt ra xa. Tôi nhìn bố, ánh nhìn nài nỉ. Bố tôi vớt chiếc roi mây xuống ao bèo, lầm lũi đi vào, cái lưng gù hằn xuống.

Không phải ra ngủ với cô, tôi cuộn mình bên cạnh mẹ. Nhưng lạ chưa, lần đầu tiên trong đời, tôi mất ngủ. Bóng dáng cô Thuận chập chờn. Cái dáng lòng không lầm lũi. Mái tóc rũ rượi. Gương mặt lúc bầu bĩnh, lúc méo mó dị hình nhưng nhìn phía nào cũng nhập nhòa nước mắt. Tôi vùng dậy, chẳng nói chẳng rằng, tháo then cửa, hí hụi chạy đến với cô.

\* \* \*

Cô Thuận ùng ùng lấy chồng. Chẳng ai cản được. Ngày cưới cô, bố tôi khóc tu tu. Chồng cô không nói được. Chú bị câm, ít hơn cô đến năm tuổi.

Kệ. Cô cười. Nhìn chú đi với cô cứ như que tằm dính bên củ khoai tây. Cô vẫn cười. Phô hàm răng trắng bóc.

- Sao lại thế? Tôi ám ức vụn vẹo trước đêm cô về nhà chồng.

- Mà thì biết gì? Có hiểu thế nào là “bồ hòn không rể” không cháu?

- Rể hay không thì quan trọng gì? Chẳng thà không có còn hơn... Tôi càu nhàu. Cô Thuận co chân quắp tôi thật chặt - Đòi người... Giọng cô nhỏ dần. Tôi lắng mãi chỉ nghe thấy tiếng “Không” cuối cùng nhẹ như một hơi gió thoảng. Đột nhiên, tiếng cô bỗng xa xăm:

- Nghe kia. Con Khoang lại đang than thở đấy.

Tiếng mèò gào rền rĩ trong đêm. Nghe như vắng từ một miền rất xa nào đó. Lúc nó thì thâm ngay bên tai, lúc lại lọt thỏm vào quầng đêm đen thẫm, đặc quánh phía bên ngoài.

\* \* \*

Ba năm. Năm năm. Cô vẫn như cái cây thẳng đuột bên ông chồng lùn tịt, vừa trẻ, vừa cộm của mình. Mỗi lần ở gần, tôi thấy cả người cô toát ra một thứ mùi thập cẩm.

Mùi thơm của rượu gạo, mùi chua nồng của bỗng, mùi say nồng nản mông mốc của men. Bàn thân của cô là gian bếp nhỏ, nơi cái bếp lò đun rượu suốt ngày rực đỏ và phía bên kia, lũ lợn đủ loại kêu rít đòi ăn cả ngày.

- “Gái không con như bồ hòn không rể” - Tiếng bà mẹ chồng có đôi mắt toét noèn của cô đồng giảng từ ngoài ngõ đi vào. Mặt cô cúi gần hơn xuống nồi rượu. Hơi men bốc lên, bám vào chân tóc mai lấm tẩm như mưa tro bám trên mặt lá.

- “Người ta thất đày lưng ong, mới giỏi chiều chồng, mới khéo nuôi con.

Đằng này lòng ngồng như cái sào chọc cứt lấy đầu ra con mà khéo” - Nước cốt tràu bắn ra từ khoé miệng mẹ chồng cô, dính vào tấm vách đất ngoài buồng rượu.

Chú Câm chạy ra, hai tay khua khoắng một hồi. Hết chỉ vào cô Thuận lại chỉ lên trời. Có trời mới hiểu hết thứ ngôn ngữ ấy. Bà mẹ chồng vẫn the the chửi.



Tức mình chú Cẩm chỉ luôn vào cái chỗ chứng tỏ là đàn ông của mình rồi ùng ùng bỏ vào nhà. Cô Thuận cúi mặt. Nước mắt cô rỉ ra. Đêm ấy cô bỏ về ngôi nhà cũ ông bà để lại.

Lăn vào chiếc giường tôi đang nằm, cô ghì chặt. Cái cảm giác sợ hãi mỗi khi bị cô ghì riết ngày cô chưa lấy chồng lại ùa về. Nhưng lần này lạ hơn. Đôi bầu vú cô vẫn cứng căng, tròn đầy như cặp bánh giầy chà xát vào tấm lưng thon thả của tôi.

Tiếng mèo gọi bạn lại thảng thốt trên chái nhà, lẫn vào tiếng châu chuộc i uôm gọi nhau nơi ao bèo đầu ngõ. Tôi nhắm mắt. Vòng tay cô nới lỏng dần, bàn tay chỉ còn ve vuốt nhẹ từ vai xuống tới thắt lưng tôi. Tôi chìm vào giấc ngủ lúc nào không hay thập thững trong tiếng mèo gào và tiếng châu chuộc đáp lời.

Tiếng gà eo óc đầu đó dựng tôi tỉnh dậy. Lơ mơ, tôi như nghe thấy có tiếng người nói chuyện. Nhưng sao chỉ có tiếng một người. Lạ lắm. Tiếng đàn bà. Cô Thuận tôi. Tôi căng mắt.

Trong bóng tối nhờ nhờ, cô Thuận lùi mãi tận góc giường, đầu gối cao quá mang tai, mái tóc dài xỏ tung, chảy tràn trên cái eo lưng mềm mại. Tấm lưng dài quá khổ cố chùng xuống. Cô đang lẩm bẩm một mình, như người cầu nguyện mỗi sáng chủ nhật:

- “Không được đâu. Tôi là gái đã có chồng. Đã đành một con một cửa...

Anh đi đi. Đi khỏi cuộc đời tôi đi. Đừng theo đuổi quấy rầy tôi nữa. Tôi sẽ chém chết nếu anh còn dám chặn đường... Rồi chồng tôi sẽ có con”.

Tôi lờ mờ... Hình như tôi ngồi dậy. Hình như có bàn tay nhẹ nhàng đỡ tôi nằm xuống rồi vỗ về ru tôi... Rồi tôi lại chẳng nhớ gì, chìm nốt vào giấc ngủ dở dang.

Đêm sau cũng vậy. Tiếng mèo gọi bạn lại bắt đầu khiến tôi hoảng sợ, thậm chí căm thù nó. Nó cứ như tiếng ma tiếng quỷ hiện hình trong đêm khuya. Nó ám ảnh khiến người ta không an lòng chợp mắt được.

Hình ảnh cô Thuận chập chờn. Tôi bừng mắt, hoảng hồn khi thấy cô ngồi thu lu ở góc giường, hai bàn tay nắm lại đấm vào đầu mình bồm bộp:

- Ngủ đi chứ. Sao mày không chịu ngủ? Quên đi mà sống chứ. Bao người không con cái cũng vẫn sống đấy thôi. Này. Này. Này cái đầu ngu si này. Tao cho mày tan ra...”.

Tôi vã mồ hôi. Đang định nhòm người dậy thì cô đã lại khẽ khàng nằm xuống. Bàn tay cô luôn xuống gối, dịu dàng kéo đầu tôi áp vào vào khuôn ngực nóng hổi của mình. Tiếng thở cô nhẹ nhẹ, đều đều nhưng đôi mắt vẫn trần trần nhìn đình mản đang thắm lại trong bóng tối.

Tờ mờ sáng, khoảng giường bên cạnh tôi trống trơn. Bóng cô đã lại thấp thoáng bên buồng rượu nhà chồng.

Và bây giờ thì cô cười. Cười như người lên cơn động kinh. Ba giờ sáng, cô quờ tay sang bên. Một thân người lạnh ngắt. Chú câm chồng cô đã chết từ bao giờ. Tiếng con mèo Khoang vẫn gào rít trên chái nhà. Gió ngoài vườn chuôi ồ ồ thổi.

\* \* \*

Bốn tháng sau ngày chồng chết, cô bỏ hẳn về nhà cũ. Nắng ong ong như vãi trấu trên đầu. Cô ngồi lì ngoài gốc cây khế chua như bỗng rượu để lâu ngày, mái tóc lẫn những chùm hoa khế li ti như cài ngôi sao tím. Gió không còn ồ ồ thổi, chỉ nhẹ nhàng đu đưa như người lúc chuẩn bị nhập đồng.

Hai vạt áo cô phập phồng. Cô gặm quả khế chua ngon lành như người ta cắn miếng giò lụa. Bà mẹ chồng cô chấp hai tay sau mông luật quạt sang nhà gặp bố tôi rồi đi dọc làng gọi tên tục ba đời ông bà nội tôi lên chửi... Chẳng biết bố tôi và cô Thuận nói những gì, ngày hôm sau đi vác đất làm thủy lợi vẫn thấy cô đứng chông chênh chỗ sườn bò dốc ngược, mồ hôi quần hai bên tóc mai bết chặt, cái eo lưng nở phình ra, chiếc cúc áo ngực tưởng sắp bung theo hơi thở phập phồng, gập gáp. Khóe mắt ngấp vết chân chim của cô chìm theo ánh nhìn hút về phía cuối trời, nơi con sông ngấp ngừng chảy tới.

Cô sinh thằng Tèo đúng chín tháng mười ngày sau ngày chú câm chết. Nó trắng như một cái ngó sen. Nhưng mấy ai có lòng nhớ đúng tháng đúng ngày ấy giúp cô? Người ta chỉ biết chú câm chết ít ngày thì thấy cô có

mang... Đến lạ!

Thằng Tèo ở nhà tôi nhiều hơn bên mẹ. Tiếng nhà chồng cô vẫn riết róng phía sau lưng. Cô không cười cũng chẳng khóc. Chỉ dáng đi không lòng không như ngày còn con gái.

Sinh thằng Tèo chưa đầy tháng, người làng đã gặp cô bì bõm ngoài bãi sông. Người ta xì xèo. Người ta bõn cọt tìm bố cho đứa trẻ. Cô im lặng. Có người đàn bà ghê gớm bông phèng nói đến tận tai cô. Cô Thuận ngẩng đầu, đáo để: “Bố cu Tèo nằm cùng giường với bà”. Đám người ấy lặng dần.

Như cái cây sau vụ bói quả, cô Thuận ngày càng phê pha, tràn trề nhựa sống. Cái đằm đằm cỏ năn, cỏ lác hút lấy thân cô. Một đằm cá dân hiện hình. Cô đấu thầu cái đằm hai mươi năm với hợp tác xã. Một chiếc lều nhỏ chênh vênh bên mép nước.

Bố tôi nói thế nào, cô cũng kệ. Kéo thằng Tèo đặt lên một bên thúng, đầu kia một chiếc màn rách, hai cái xoong nhôm bẹp, cô kịu kịt nhịp chân ra lều. Bàn tay vung vẩy về phía sau, đôi vai nhô lên, chiếc mê nón sùm sụp trên cái gáy đỏ au vì nắng.

Đêm ấy, con Khoang nhà tôi cũng bỏ đi mất dạng. Chỉ còn tiếng gió thì thào trên mái nhà và tiếng vợ chồng nhà chèo chuộc i uôm kể tội nhau ngoài ao bèo đầu ngõ.

\* \* \*

Mẹ chồng cô ốm. Bố tôi ngăn. Họ đã chửi ba đời cả họ nhà mình... Cô gạt tay bố tôi, xăm xăm bước vào ngõ. Những tia nhìn xéo cạnh rít như chạm dùi nung đỏ. Cô bước lại gần chiếc giường.

Bà mẹ chồng chồm dậy, cả bát cháo nóng hắt tung lên. Một bên má cô đỏ lựng. Những hạt gạo nát như dính chặt vào da mặt, bong phồng lên thành mảng. Cô vẫn lụi cùi lau chỗ cháo vừa đổ ra. Cái dáng cao lòng không lại cố ghì xuống thấp.

Bố tôi nhào sang, nắm tay cô lôi ra con ngõ nhỏ. Cô oằn người, đôi môi mím chặt, mắt ầng ậc nước nhìn đăm đăm người anh ruột. Nước mắt bố tôi lại trào ra, lăn xối xả trên gương mặt người đàn ông khắc khổ. Bố tôi buông

tay. Cô Thuận làm lũi đi vào.

- Kệ thầy mày - Cái vẩy tay giận dữ của người anh ruột khiến đôi vai cô Thuận chùng thêm xuống. Cô lúi húi ngắt nắm lá bông, nhón thêm mấy hạt muối, nhai nát, nghiêng mặt đắp lên một bên má.

Một tháng sau, bà mẹ chồng khỏi bệnh, bên má cô Thuận hẳn vết sẹo dài. Vết sẹo chẳng bao giờ lành. Một vết da mới trên gương mặt vốn rất đẹp của cô, nó đỏ hoét như da tôm bẩy luộc.

\* \* \*

Thằng Tèo lên năm. Nó theo bọn bạn mẫu giáo đi ngang qua con ngõ nhỏ. Tiếng người loé xoé phía sau:

- Này cháu... Vào đây nào - Bà già lưng còng thi thoảng vẫn đứng nhìn nó múa hát cùng các bạn vẩy tay gọi. Thằng Tèo co chân chạy. Nó vấp rễ cây, cày mặt xuống đường, sây sát máu. Bà già lọng khọng lần đến, nâng nó dậy. Thằng Tèo vùng tay. Nó hoảng sợ nhìn bà già, oà khóc...

Cô Thuận kéo thằng Tèo vào lòng, ghì chặt. Nước mắt cô vã ra. Ánh nắng chiều chiếu ngược lấp lóa. Tiếng ru hời từ ngôi nhà bên đường vọng ra ngàn ngạt, nghẹn ngào:

“Chớ than phận khó ai ơi. Còn da lông mọc, còn chồi nảy cây”. Trời ơi. Cô Thuận tôi ngửa mặt nhìn trời. Đâu có phải tại cô không biết đẻ.

Bà mẹ chồng cô đánh tiếng gọi mẹ con cô về. Cô ghé mông bên thêm hè nhà tôi, quăng cái mê nón đánh tạch xuống bên cạnh, khuôn mặt đỏ như da gấc chín:

- Em thèm vào. Chịu nhục nhẽ đâu phải vì mảnh đất với mấy gian nhà ấy.

- Đã biết có phải bà ấy cho không mà thèm vào với thèm ra - Bố tôi nhà khói thuốc lào, nói bâng quơ.

- Bà ấy đánh tiếng từ lâu rồi. Nghi hoặc xem thằng Tèo có phải là cháu nội. Giờ thì muốn nhận đấy hẳn... Nhưng thôi. Sẩy chân sẩy tay còn lấy lại được. Đẳng này... Sẩy miệng... Lời nói, đọi máu. Em găm vào gan ruột mất rồi.

- Cô này đến lạ. Thế thì cô đi quách còn quay quắt thuốc men, cháo nã,

chịu nhục nhã hầu hạ bà ấy ốm đau làm gì?

- Bà ấy chỉ có mỗi mình nhà em. Nhà em yếu phận, em thay anh ấy. Giờ thì vẹn đường rồi. Khi nào bà ấy chết, em sẽ đứng ra lo ma, nhưng muốn nhận thẳng Tèo thì nhất định không được.

- Thôi. Ban mai mở mắt còn chả ăn ai, hưởng hồ sập sệ xế chiều. Cô nghĩ kỹ cho thẳng Tèo một chút.

- Ai nói gì mặc kệ. Tai liền miệng họ lại nghe. Việc em, em làm. Mà em làm, em chịu.

Cô Thuận quày quả cắp nón đứng dậy. Ra đến ngõ còn ngoái đầu lại: “Mai anh ra đằm thu cá hộ em...”... Tiếng còn chưa dứt, người đã hút ra ngoài ngõ. Bóng cô đổ dài về phía sau lưng. Cả người cô, một nửa đang chìm vào rặng râm bụi ngút xanh, nửa còn lại hình như đi ngược vào vũng nắng.

Trương Thị Thương Huyền

### **Nợ Sông**

“Nợ tiền có trả có vay

Nợ ân tình biết trả ngày nào xong”

(Ca dao)

Giang xách chiếc cặp nhỏ, nhảy xuống khỏi chiếc xe khách. Gió thổi vù vù khiến luồng bụi sau bánh xe ô tô bốc lên cao, quẩn một vòng trước mặt anh rồi loang ra như vệt cắt dài.

Bỏ chiếc xe bốn chỗ sang trọng của ông giám đốc, Giang đã về lại mảnh đất này trên chuyến xe khách người nôm chặt như nôm cối ấy.

Chiều phố núi se se lạnh. Mới khoảng hơn năm giờ chiều. Không khí chìm dần, chìm dần, hoang vắng và thưa thớt. Anh dõi mắt nhìn xung quanh. Phố núi thay đổi khá nhiều so với ngày anh dứt khoát bước chân ra đi, quay quắt chối từ nó. Nhưng mùi vị của nó thì dường như vẫn thế, một thứ mùi vị riêng rất khó gọi thành tên, thứ mùi đã ám ảnh Giang suốt quãng đời anh vừa đi qua và chính nó, chính cái mùi vị nồng nàn, trầm mặc của phố núi cùng với người con gái ấy đã khiến anh phải quay trở lại sau bao năm xa cách, lúc tưởng chừng mọi nỗi đau đã có thể nguôi ngoai...

Từ chối mọi lời chèo kéo của những người lái xe ôm, Giang lững thững dạo bước theo con đường đã găm vào tâm thức anh - con đường mà giờ đây chẳng cần dẫn đo nhìn trước trông sau anh vẫn không lo lạc lối. Đây rồi. Bên nước cũ đây rồi. Con sông vẫn thế, vẫn thao thiết, cuộn cuộn chảy như chưa từng chứng kiến những đổi thay trong số phận mỗi con người.

Chiều cuối năm, nước sông vẫn vậy, vẫn đỏ sậm một màu phù sa và mãi miết trôi xuôi. Dọc con đường nhỏ theo bên bờ này, chỉ chút nữa thôi, Giang sẽ về đến ngôi nhà ấy, nơi có giàn hoa giấy nhỏ, có hàng rào xương rồng bao quanh mảnh vườn con... Mới đây thôi mà đã hơn mười năm có lẽ...

Trời chạng vạng, bước chân Giang bấn khoăn trước con ngõ nhỏ. Mặc xung quanh bao bọc bởi những ngôi nhà hai ba tầng cao vút, căn nhà xưa vẫn thế, nhỏ bé, khiêm nhường nép mình trong sắc xanh của vườn cây và bóng mát của giàn hoa giấy...

Giang dừng chân... Anh tự hỏi mình sẽ bước vào ngôi nhà ấy với tư cách gì? Một người quen ư? Không... Anh không đơn thuần chỉ là một người quen... Một người khách ư? Có ai mời anh đến đây mà là khách... Hay một người dung? Cũng không hẳn...

Trong ngôi nhà ấy có dấu chân anh, có tình yêu, niềm hạnh phúc, nỗi đau khổ và có cả sự mù quáng đưa đến sự vô tình phản bội của anh... Chưa khi nào Giang thấy bấn khoăn như lúc này... ý nghĩ mình là kẻ phản bội khiến bước chân Giang ngập ngừng rồi dừng hẳn. Anh bỏ con ngõ bước xuống

bờ sông. Anh muốn giải lòng, muốn dòng sông nhận những lời hối lỗi muộn mằn của một người con lâm lỗi... Con sông vẫn cuộn cuộn chảy, vẫn calm lặng như cái đêm năm xưa ấy... Nhưng không hiểu sao Giang vẫn tin sông hiểu anh nói những gì...

Giang và Thuỷ quen nhau trong một buổi giao lưu văn nghệ. Trường Xây dựng của Giang với những chàng trai cứng cỏi “con nhà kỹ thuật” sớm bị vẻ duyên dáng, mềm mại của những cô giáo tương lai bên trường Sư phạm hút hồn.

Chưa đến hội Lim, không biết các liền anh, liền chị dùng đăng kê ở người đi thế nào, chỉ biết đêm chia tay ấy đã để lại trong Giang - chàng trai độc tấu ghi ta bản “Một cõi đi về” của Trịnh Công Sơn hình ảnh đôi mắt thông minh, hóm hỉnh của người con gái khi câu hát “Giã bạn” cuối cùng cô đã biến tấu nó thành “người ơi ... người ở... mai về” khiến cả hội trường cười nghiêng ngả.

Những lần gặp nhau sau đó, Giang như bị nét thông minh của Thuỷ bỏ bùa mê. Những giây phút hiếm hoi được ở bên cô, anh luôn bất ngờ trước vốn hiểu biết và cách nói chuyện hóm hỉnh của cô nàng quan họ. Trong đầu Giang, lúc nào cũng chập chờn ánh mắt, khóe môi, nụ cười của cô gái ngay lần gặp đầu tiên đã giới thiệu tên mình là nước ấy.

Đẹp trai, học giỏi, chơi ghi ta siêu hạng, Giang là “người trong mơ” của nhiều bạn gái. Vậy mà không hiểu sao trước Thuỷ, Giang vẫn là chàng trai rụt rè, nhút nhát. Anh nhát đến nỗi, quen nhau hết một học kì anh vẫn không dám ngỏ lời, chưa dám cầm tay mặc dầu “tình trong như đã”.

Trước khi ngỏ lời yêu, Giang chưa một lần dám hỏi về quê Thuỷ. Bạn bè cùng phòng căn vặn, anh trả lời bừa Thuỷ quê Bắc Ninh. Trong đầu Giang, anh vẫn chắc chắn Thuỷ là con gái một làng quan họ vì cô hát quan họ rất hay. Mỗi khi anh bạn cùng phòng sang chơi hỏi thăm quê Thuỷ, khi cô cười rất tươi và véo von đọc mấy câu thơ mà Giang thuộc từ thời còn đi học: “Có một vùng yêu dấu của riêng tôi/ Nơi tiếng khóc tuổi thơ ở đây/ Một vùng quê quăn queo cỏ cháy...” và như định mệnh, Giang cất tiếng đọc tiếp

câu thứ tư: “Một mảnh đời lô xô đá - Trung du” họ mới nhận đồng hương. Họ đến với nhau như có duyên tiền định từ kiếp trước. Tình yêu của họ khiến cho những ai nhìn thấy họ sánh bước bên nhau đều trầm trồ: Thật đẹp đôi. Họ như sinh ra là để thuộc về nhau.

Năm học cuối cùng, Thuỷ đưa Giang về nhà ra mắt. Bố mẹ Thuỷ đón Giang trong căn nhà giản dị đơn sơ nhưng bình yên và hạnh phúc. Mỗi trong kí ức mình, Giang không thể nào quên được buổi tối bên dòng sông ấy, khi Thuỷ dịu dàng ngả đầu vào vai anh hỏi nhỏ:

- Liệu có khi nào anh hết yêu em?

Khi ấy, Giang đã ngăn câu hỏi của Thuỷ bằng nụ hôn dài, nồng nàn, say đắm. Anh chỉ tay vào dòng sông đang mãi miết chảy:

- Khi nào dòng Lô hết nước, anh hết yêu em.

Trong bóng tối, Giang vẫn thấy mắt Thuỷ ánh lên tinh nghịch:

- Giang là sông, Thuỷ là nước, sông không nước sông thành gì nhỉ?...

Giang đã véo mũi Thuỷ:

- Sông thành sa mạc, Giang thành lạch khô.

Thuỷ khúc khích cười:

- Thế thì đời này, kiếp này và bao kiếp khác Giang làm sao thoát ra khỏi Thuỷ, sông làm sao chia lìa với nước, anh dại quá đi thôi.

Tiếng cười khúc khích quẩn theo làn nước vỗ róc rách bên mạn con thuyền nào đó vừa trôi qua. Mọi chuyện mở ra trước mắt hai người thật êm đềm. Con đường tương lai của họ tưởng chừng được rải đầy hoa hồng của tình yêu và hạnh phúc.

Ra trường, Thuỷ được phân công về dạy học tại một huyện vùng cao của tỉnh nằm bên bờ con sông Lô thân thuộc. Còn Giang, anh được một người bà con nhận vào làm việc trong công ty ở trung tâm thành phố. Những tháng đầu tiên xa nhau, cả hai đều thấy thiếu vắng vô cùng nhưng đều thầm nhủ sẽ cố gắng xây dựng cho mình một chỗ đứng trong công việc sẽ tiến tới hôn nhân.

Giang sẽ cố gắng làm việc tích cóp để xin chuyển cho Thuỷ về gần nơi



mình công tác. Mọi việc tưởng chừng xuôi chèo mát mái như những con thuyền thảnh thơi xuôi ngược trên sông Lô vào mùa nước cạn, lúc dòng chảy hiền hoà, lững đững trôi xuôi. Nhưng dòng sông đời chẳng bao giờ bình lặng thế.

Xa nhau được một năm, vào buổi chiều cuối hạ, Giang nhận được tin Thuỷ ốm. Cuống cuống, anh xin phép nghỉ việc bỏ đến thăm cô. Hết nửa ngày đường leo dốc, anh đến nơi Thuỷ đang dạy học. Thuỷ sốt, hai má đỏ bừng, thờ hì hụi như người vừa leo dốc.

Căn phòng Thuỷ ở đơn sơ như bao căn phòng khác của những thầy cô giáo lên công tác vùng cao, mái lá tuềnh toàng cất chênh vênh trên sườn đồi. Từ căn nhà lá ấy, có thể nhìn thấy dòng Lô giang đang uốn mình cõng nước về xuôi.

Hai ngày sau Thuỷ khỏi bệnh. Đêm cuối trước khi Giang về lại thành phố, trời mưa như trút nước. Chờ mãi, trời chẳng ngớt mưa, cô bạn gái của Thuỷ ý tứ ôm chăn sang phòng bên cạnh ngủ nhờ nhường chỗ cho hai người tâm sự. Ngoài trời, hàng nghìn hàng vạn giọt nước xiên nghiêng như những sợi dây vô hình níu bước chân Giang ở lại phòng Thuỷ. Và chính trong cái đêm trời đất nồng nàn mưa gió ấy, Thuỷ đã tin tưởng trao cho anh cái quý nhất của cuộc đời người con gái. Cô trao tặng và dâng hiến mà không hề mảy may suy tính trước những ghềnh thác cuộc đời cô sẽ phải đi qua.

Thuỷ hoàn toàn tin những năm tháng còn lại, cuộc đời cô sẽ như con thuyền nhỏ neo lại trên cái bến sông mà Giang là người chèo lái, cũng như cô mãi tin dòng Lô giang không bao giờ cạn nước, chẳng bao giờ ngừng trôi...

Chia tay Thuỷ trở về thành phố, Giang bị cuốn vào một dự án xây dựng mới ở một tỉnh bạn. Ông chủ thầu của dự án này là một con người nổi tiếng sành sỏi trên thương trường và hiện đang nắm giữ số vốn hàng tiền tỷ.

Theo sự phân công của công ty, Giang là kỹ sư thiết kế đồng thời là người theo dõi quá trình xây dựng của dự án này. Đẹp trai, tài năng thêm một chút bụi bặm và nhất là đang khát khao kiếm tiền, Giang trở thành mối quan tâm

của ông chủ thầu giàu sụ nhưng có cô con gái được xếp vào hàng chị em kết nghĩa của cô nàng Thị Nở.

Hăm hở làm việc, hăm hở kiếm tiền, Giang không biết mình đã rơi vào tầm ngắm của ông chủ thầu “tốt bụng” kia. Anh vẫn nghĩ mình may mắn gặp được người cộng tác rộng rãi và lúc ấy đôi khi anh thậm cảm ơn số phận cho mình gặp được người tốt như ông ta.

Những ngày đầu tiên đến chỗ thi công, ông chủ thầu kéo Giang theo ông ta hết đơn vị này đến đơn vị khác. Lúc nào ông ta cũng kè kè bên Giang. Anh không thời gian rảnh rỗi để lên thăm Thủy. Viết thư cho cô, Giang càng thêm sốt ruột. Như gặp trò phù thủy, chỉ có thư đi mà chẳng thấy thư về. Trong lòng Giang như có lửa đốt, nhưng anh không thể rời mắt khỏi công trình để lên chỗ Thủy đang dạy học bởi những ràng buộc khắt khe giữa anh với công việc trong bản hợp đồng.

Công việc như nước lũ cuốn Giang đi. Tất cả mọi việc chăm lo cho cuộc sống của anh từ bữa ăn sáng đến bộ quần áo anh vừa thay ra đã có bàn tay của con gái ông chủ lo toan chu đáo. Giang cố tìm cách tránh sự chăm sóc ấy nhưng cuối cùng tính bông bột của tuổi trẻ cộng với những mệt mỏi trong công việc khiến anh tặc lười phó mặc những công việc tụn mủn ấy cho con gái ông chủ.

Ba tháng sau kể từ lần Giang lên thăm Thủy ốm trên trường, một buổi tối, trong bữa cơm, sau khi tụng chúc mừng và không ngớt lời khen ngợi tài năng của Giang, ông chủ thầu làm như chợt nhớ ra điều gì. Ông vỗ vai Giang đánh bốp một cái:

- Tớ nghe nói, chú mày có cô người yêu làm giáo viên xinh lắm hử? Hôm nào đưa về đây ra mắt thử coi?

- Sao chú biết ạ? - Giang ngạc nhiên.

- Ôi dào, cả mấy tỉnh vùng này, có chuyện to nhỏ gì mà tớ không biết?

Không thể có mà ăn cháo. Đây, nếu yêu nhau thật lòng thì cưới đi. Để lâu rách việc lắm. Mà nó đang dạy tận vùng sâu à? Sao không nói với tớ một tiếng để tớ lo cho. Ai lại để thế... Nói thật với chú mày, tớ có quen mấy vị

trong nghề, cũng đang làm thủ tục lo cho người yêu của thằng cháu họ. Mẹ tiên nhân nó, nghe đâu người yêu nó đeo ba lô đằng trước mấy tháng nay rồi... Thanh niên bây giờ liêu thật. Chúng tớ ngày xưa chỉ tội mồm...”

- Thế chị ấy đang dạy ở đâu ạ? - Giang đưa đây cho có chuyện

- Dạy văn ở huyện bên... tên Thủy gì đó.

Không biết khi người ta bị sét đánh hụt có cảm giác thế nào, còn Giang khi nghe xong câu nói ấy, anh như bị một quả búa tạ giáng xuống làm đầu óc choáng váng. Chén rượu đưa lên miệng đắng ngắt. Giang trợn mắt nuốt ực. Cổ họng anh như bị xát muối ớt. Bỏng rát. Giọng ông chủ thầu vẫn đều đều mà như búa nện bên tai anh.

Tên Thủy, dạy ở trường... xã... huyện... tỉnh. Tất cả đều trùng khớp. Lại còn cả dáng người nữa chứ... Giang vẫn hy vọng đó chỉ là sự trùng hợp ngẫu nhiên. Đêm ấy anh thức trắng. Tiếng lũ chuột đuổi nhau rúc rích quanh mấy đồng xà gỗ như trêu tức...

Sáng hôm sau, bỏ mặc cái công trình tiền tỷ đấy, Giang nhảy xe, leo dốc lên chỗ Thủy dạy học. Thủy không có ở trường. Cô đang trong đợt vào bản xa làm công tác phổ cập hết tuần mới về. Ngán ngẫm, anh ngồi nhờ trong phòng một giáo viên dạy thể dục. Anh chàng cao lớn như một vận động viên bóng rổ vừa chẻ củi vừa vồn vã bắt chuyện:

- Anh Thọ giỏi thật đấy - Giang biết anh ta nhầm mình với một ai đó nhưng anh cứ im lặng, mặc kệ anh chàng thao thao - Sắp xin cho Thủy chuyển về thành phố rồi còn gì, đâu như chúng tôi, chẳng biết đến bao giờ mới thoát khỏi xó rừng này.

Giang ngó người, anh âm ừ cho qua chuyện. Quăng con dao quắm vào góc nhà, anh chàng dạy thể dục kia vỗ vai Giang:

- Nghe nói, chú anh đang là giám đốc Sở giáo dục. Khi nào giúp tôi một tay nhé.

Giang quay về thành phố để lại lời nhắn cho Thủy...

Giang đón Thủy ngay ở cổng công trường cùng câu hỏi như xoáy móc:

- Thọ có đưa em về không?

Thuỷ hôn nhiên:

- Anh cũng biết anh Thọ ạ? Anh ấy là bạn cùng quân ngũ của anh trai em.
- Ồ, anh còn biết anh ấy là cháu Giám đốc Sở giáo dục và đang cố gắng xin chuyển công tác cho em nữa kia.

Thuỷ hồ hởi:

- Anh tài thật đấy. Em cũng định lần này về sẽ kể chuyện với anh. Gặp anh Thọ bất ngờ quá nên em chưa kịp nói. À, chắc anh Duệ dạy thê dục cùng trường em cho anh biết chứ gì? Hôm em đi bán về anh ấy có nói lại... Thuỷ vừa nói vừa phẩy những bụi vôi bám trên tay áo Giang. Gạt tay Thuỷ ra, Giang lạnh nhạt:

- Anh thì tài cán gì? Tài mà có người yêu cũng để người ta ve vãn mất. Anh còn biết ối chuyện hay ho khác ấy chứ...

Nghe Giang nói vậy, Thuỷ quay lại nhìn thẳng vào mắt anh:

- Anh muốn nói với em chuyện gì? Nói ra đi, đừng úp mở thế.
- Việc gì phải nói, mọi chuyện rành rành ra đây, không khéo thằng ăn ốc, thằng đồ vỏ...

Thuỷ dừng bước, quay lại đối diện với Giang. Mắt cô mở to, gương mặt Thuỷ thẳng thốt. Giọng cô run run giận dữ nhưng trầm tĩnh:

- Anh nói gì, anh nghĩ vậy phải không? Thôi! Nước dòng Lô chưa cạn, nhưng niềm tin theo sóng chảy mất rồi. Điều thiêng liêng nhất đã bị phỉ báng. Anh hãy quay lại với cuộc sống của anh đi. Lời thề năm xưa trả lại dòng sông và anh hãy nhớ, sông vô tri nhưng hiểu tất cả...

Thuỷ quay về trường. Cô chuyển công tác nhưng không phải ra thành phố như Giang nghĩ. Chẳng ai biết cô đi đâu...

## Phía nào cũng ướt...

"Dì mệt". Bức điện Thư gửi cho tôi chỉ có thế. Nó gọn gàng, tiết kiệm tới mức khó chịu y như bản tính chủ nhân. Nhưng có lẽ cũng chẳng cần nhiều hơn thế những con chữ xưa cũ làm gì. Hai tiếng, năm kí tự, đủ thông báo tình hình của một người mà tất cả đám con cháu là chúng tôi đều quan tâm – Dì Nguyên.

Dì Nguyên tôi chưa già nhưng cũng không còn trẻ. Trong gia đình bà ngoại, dì là con gái út. Ngày còn ở nhà, lũ con gái lau nhau chúng tôi đứa nào cũng ao ước được giống dì. Nếu một đứa nào đó được ai khen "giống dì Nguyên" thế nào cũng phồng mũi hàng tuần liền. Khổ nỗi, chúng tôi đứa nào cũng lộc ngọc như ngỗng lai Bắc Kinh, còn dì Nguyên lại nhỏ nhắn như một thiên thần.

Hai mươi tuổi, dì Nguyên tốt nghiệp trường Sư phạm tỉnh. Tôi chưa gặp một cô giáo nào trẻ hơn dì tôi được nữa. Vừa ra trường, chân ướt chân ráo, dì được điều tuốt về dạy học ở một xã vùng sâu của huyện vùng núi. Tôi lúc ấy lên mười, được bố mẹ cho theo ở với dì. Tay nải khoác vai, tôi lếch thếch, vắt vẻo phía sau như cái đuôi của con gà trống hoa theo về nơi dì dạy học.

Một vùng đồi hoang vắng... Lúp xúp mấy ngôi nhà lá chênh vênh bên sườn đồi... Những đám sim mua cần cối. Những vạt sản lúa thưa, vàng ệch. Mấy đứa trẻ áo quần nhếch nhác, mặt lem luốc, mũi thò lò xanh ngoi dài tận miệng đứng trố mắt nhìn dì. Suốt mấy tiếng đồng hồ đi bộ, leo dốc, mồ hôi

túa ra khắp người, mặt đỏ tía tai, mũi miệng tôi thi nhau thở. Nhìn thấy cảnh hoang tàn của ngôi trường phải đến, bao nhiêu hăm hở lúc theo di đến chỗ ở mới với những điều ảo tưởng bỗng tan biến. Một cảm giác lạnh lạnh chạy dọc sống lưng khi lần đầu tiên đến chỗ xa lạ khiến tôi oà khóc. Tay nải quần áo rơi khỏi tay tự lúc nào. Tôi khóc như người bị đòn, nước nỡ oan ức lãm. Di Nguyên dắt tay tôi về phía ngôi nhà lá đằng trước... Mấy mái đầu thấp thoáng nhô ra từ những mái nhà thấp lè tè... Những ngày đầu theo di tới nơi công tác đã hằn vào kí ức tôi như thế.

Hết lên lớp, dựng trường rồi cắm bản... Nước da trắng hồng của di sạm lại. Đôi bàn tay mềm mại dày thêm những vết chai. Nhưng tiếng nói, nụ cười của di vẫn thế. Nhỏ nhẹ, dịu dàng, đằm lạ. Đây cũng là điều mà sau này lớn lên đám cháu gái di vẫn hằng ao ước. Lũ chúng tôi, lộc ngọc, ăn sóng nói gió, cười lanh lảnh, nói oang oang. Tôi chưa bao giờ thấy di Nguyên to tiếng. Giận ai lãm, di cũng chỉ buồn buồn rồi lẳng lẳng bỏ đi chỗ khác.

Di Nguyên hai mươi hai, hai mươi ba rồi hai mươi lăm tuổi. Di đẹp như bông hoa hàm tiếu. Vẻ đẹp thủy mị, đằm thắm của người con gái tuổi hai lăm. Di Nguyên vẫn chưa lấy chồng. Nơi cái xóm núi heo hút ấy, khi người ta lấy vợ lấy chồng từ lúc chưa kịp làm người lớn thì chuyện cô giáo Nguyên hai lăm tuổi mà vẫn chưa về ở cùng ai là chuyện thật khó có thể tưởng tượng. Nhiều thầy giáo dạy cùng trường với di ngỡ ý nhưng di Nguyên chỉ cười trừ. Trái tim di đã dành cho người ấy. Chưa bao giờ di hé chuyện duyên phận với ai... Thói tò mò đã khiến tôi biết được điều ấy khi đọc trộm nhật kí của di. Không như cơn mưa rào ào đến rồi tạnh ngay, tình yêu của di với người ấy cứ như những cơn mưa phùn lãm tãm rơi, thì thầm, nhẹ nhàng mà ngấm nước... ướt lúc nào không hay.

Nhà chú Thoa sát cạnh nhà bà ngoại tôi. Ranh giới giữa hai nhà ngăn cách bởi một hàng rào dâm bụt. Hàng dâm bụt quanh năm xanh mướt, đơm hoa đỏ xoè như những chiếc kèn đồng. Dưới ánh trăng, bóng hai người dập dùi, thấp thoáng. Chú Thoa cao to, vạm vỡ, đôi mắt sáng, hàm răng khênh tinh nghịch. Nụ cười của chú hút hồn không ít những cô gái trong làng. Học dở

năm thứ hai đại học Kinh tế, chú Thoa lên đường nhập vào đoàn quân Nam tiến. Di Nguyên sống và yêu qua những lá thư.

Di Nguyên hai bảy tuổi. Chú Thoa xuất ngũ học nốt hai năm đại học còn dang dở. Hai bảy tuổi, di vẫn dạy học ở xóm núi nghèo. Chú Thoa về công tác tại cục thuế một thành phố lớn. Những lá thư về xóm núi thưa dần.

Dưới ánh đèn dầu đỏ quạch, di Nguyên lặng lẽ cùng cây bút và tập bài làm văn của đám học sinh. Mặt di phẳng phát buồn. Đôi mắt hay đắm vào màn sương chiều bảng lảng dưới chân dốc, nơi có con đường mòn quanh co như sợ dây thừng lượn theo những thửa ruộng bậc thang.

Hoạ hoàn lắm mới thấy di xuống núi. Căn nhà lá bên sườn đồi lách chích tiếng gà gọi mẹ, xanh mướt những loại rau và ríu rít tiếng học trò. Tôi lớn dần. Năm vào cấp ba, tôi về quê theo học, chỉ còn lại mình di trên xóm núi. Những căn nhà của giáo viên cùng trường đã chuyển xuống chân đồi. Một thị trấn nhỏ mới hình thành dưới ấy. Di Nguyên được phân đất. Di nhường nó lại cho người khác, còn mình ở lại trên đồi.

Đầu hè, bà ngoại ốm. Bố mẹ chúng tôi đều công tác xa, di là út lại chưa lập gia đình. Không có cơ gì để di ở lại trường như những năm học trước. Suốt ba tháng hè, di Nguyên không hề ra khu vườn sau, nơi có hàng rào dâm bụt chung với nhà hàng xóm. Hàng rào dâm bụt không được cắt tỉa, um tùm, cành lá loè xoè che hết cả đám thuốc nam bà ngoại trồng phía dưới. Bà ngoại giục, di Nguyên lần lữa mãi... Một buổi chiều, chẳng thèm ra tận nơi nhìn, di lẳng lẳng gọi người chặt hết hàng rào dâm bụt xuống, xếp gọn ở góc vườn. Đốn xong hàng rào dâm bụt, di thuê người xây lên đó một bức tường gạch cao quá đầu người. Đứng ở vườn bên này, không thể nhìn thấy người qua lại ở sân nhà bên kia. Lúc ấy, tôi chưa hiểu tại sao di ghét hoa dâm bụt đến thế. Nhưng tôi đã nhầm, mấy năm sau, về lại xóm núi chỗ di dạy học, tôi ngỡ ngàng khi thấy trước cửa nhà một hàng rào dâm bụt xanh mỡ màng.

Tháng tám, thu. Những quả bưởi trong vườn bắt đầu ngả màu vàng mọng, lúc liu đung đưa trong cái nắng thu vàng lịm như rót mật. Bà ngoại khoẻ

dần, dì Nguyễn lúi húi chuẩn bị lên trường. Hình như chưa bao giờ, dì có ý định chuyển công tác xa cái xóm núi heo hút ấy.

\*\*\*

Trăng đầu tháng chênh chếch ngoài thềm. Tiếng ếch nhái từ ao bèo vọng lên râm ran. Đã lâu lắm rồi, gian nhà gỗ năm gian của bà ngoại tôi mới lại đông người đến thế. Người đến mừng bà ngoại tôi khoẻ lại, người lại sang chỉ để nói nốt một câu chuyện đông dài đang nói dở dang từ lúc bà ngoại tôi chưa ốm, người đến nhận tiền bà ngoại tôi nhờ chuẩn bị làm lễ cúng ngoài chùa làng rằm tới... Có người chỉ tình cờ đi qua ngõ, thấy trong nhà đông người, cười nói râm ran cũng ghé lại chơi... ấm nước chè tươi hãm ban chiều đã cạn. Dì Nguyễn sách siêu vào bếp nhóm lửa. Mùi khói thơm thơm, nồng nồng bay ra. ánh lửa bập bùng soi bóng dì chập chờn trên vách. Ngoài sân, ai đó chợt ngược mắt nhìn vào. Thấy bóng dì Nguyễn thấp thoáng bên bếp lửa bèn hỏi vọng xuống:

- Cô Nguyễn. Năm nay có cho chúng tôi ăn cỗ không đây? Đợi mãi, rụng hết cả răng rồi. Gớm, người đâu mà kén thế...

Dì Nguyễn quay ra "dạ" một tiếng rồi gượng cười. Đầu dì cúi thấp hơn. Tấm lưng ong của dì đăm hẳn xuống. Dì xoay người quay hẳn mặt vào phía trong.

- Lại nói đến cỗ... Tiếng một cụ ông tiếp lời – Mông sáu này, tôi đi cỗ bên bà Thoa đây. Ở đây, có ai cùng đi không nhỉ? (ở quê tôi, người ta vẫn gọi tên bố mẹ theo tên con trai trưởng như thế)

- Cỗ bên bà Thoa à? Lo việc gì thế?

- Cưới anh con trai làm thuê má gì đó mãi trên thành phố. Nghe nói lấy cô vợ trẻ lắm, xinh như tài tử xi nê, lại con nhà giàu...

- ấy ngày xưa cứ nghĩ anh cu Thoa với chị Nguyễn nhà mình cơ đấy, bà nhỉ? – Một cụ bà hướng về bà ngoại tôi gật gù.

- Chuyện trẻ con ấy mà... Con bé nhà tôi thì làm gì...

Tiếng người nói chuyện râm ran nhà trên. Mọi người ở quê thật lạ. Họ nói chuyện nhà bà Thoa lo đám cưới cho anh con trai độc nhất cứ tường tận



như kể chuyện nhà mình. Mãi chẳng thấy dì Nguyễn mang nước lên, câu chuyện cũng đã tàn, các cụ lục tục ra về. Tôi lom khom bước vào. Trên bếp, siêu nước sôi tưng bừng, nước đã cạn gần đến đáy. Đôi tay dì Nguyễn vẫn vun mãi rơm vào bếp, lửa vẫn cháy bùng bùng. Đôi mắt dì Nguyễn đăm đăm vào quang lửa rùng rục ấy...

Sáng hôm sau, tôi thấy dì Nguyễn bỏ quần áo trong túi du lịch ra phơi lại. Hỏi dì, dì chỉ thì thầm: "Dì ở nhà qua mồng mười".

\*\*\*

Bên kia bờ tường xây, tiếng người nói, cười ồn ào, nhộn nháo. Tiếng lợn kêu eng éc, tiếng gà quang quác, tiếng dao chặt đôm đốp. Đám đàn bà nhặt rau ngay dưới chân tường rào thì thảo nói chuyện rồi rình rích cười. Đâu đó, tiếng đàn ông văng tục... Bát đĩa, xoong nồi loảng xoảng. Bàn ghế, phong rập, người ra kẻ vào rậm rạp. Giàn loa máy mở hết công suất, phát ra những bản nhạc đinh tai. Gọi là báo hi nhưng ở quê không có tục ấy. Cưới ở đâu thì cưới, về quê vẫn phải tổ chức bình thường. Còn ông bà, cô dì chú bác, hàng xóm làng giềng... Cái không khí tập nập phía bên kia chính là đám cưới chú Thoa... Ngồi co chân như cò đỗ trên chiếc sập gụ, tự nhiên tôi bực mình vô cùng. Giá như không có hè. Giá như dì Nguyễn lên trường sớm hơn từ mấy hôm trước...

Mặc tiếng ồn ào vọng sang từ đám cưới bên nhà hàng xóm, dì Nguyễn vẫn bình thản ngồi nhặt tóc sâu cho bà ngoại. Nhìn dì, tôi có cảm giác dường như tất cả những âm thanh náo động của cuộc vui bên kia không vượt qua được bức tường xây để lọt vào tâm trí dì. Mắt dì cắm cúi vào mái tóc bạc phơ của bà ngoại. Bàn tay dì lần giở đều đều những lợn tóc con. Từng sợi, từng sợi tóc trắng trên tay dì bay lả tả. Chỉ đến khi bà ngoại kêu: "Nhổ thế này thì hết tóc mẹ à" dì mới chột giật mình, ngượng nghịu cười – nụ cười méo mó trên khuôn mặt thất thần...

Tiếng pháo từ bên bức tường xây vọng sang giòn giã. Khói pháo bay mù trời. Những đám khói xanh xám, khét lẹt mùi diêm sinh vượt qua bức tường rào, bay quần sang cái sân rộng lát gạch Bát Tràng của bà ngoại tôi.

Khói pháo xộc vào nhà, chui cả vào căn buồng dì Nguyễn vẫn ngủ. Tôi lao vào buồng. ánh sáng nhập nhoạng khiến mắt tôi tối sầm lại. Mất một lúc nhắm chặt mắt, định hình lại, tôi mới nhìn rõ mọi vật trong phòng. Tất cả vẫn gọn gàng, ngăn nắp. Trên chiếc bàn làm việc của dì, một bình đầy hoa huệ cắm trong chiếc bình hoa cắt tia từ một quả đạn pháo – thứ quà chỉ những người đã từng là lính mới có. Chiếc bình hoa ấy, dì Nguyễn luôn chăm chút, nâng niu... Mùi huệ nhẹ nhẹ lan tỏa, lẫn vào mùi thuốc pháo tạo thành một thứ mùi khó gọi tên. Dì Nguyễn không ở trong buồng. Tiếng chén bát từ nhà bên vọng sang ồn ã... Tiếng nói cười rộn rã. Không hiểu dì Nguyễn tôi đi đâu? Một chút gì như nỗi căm hận dang lên trong trái tim non nớt của tôi. Bất giác, quay ra, bà ngoại tôi ngồi bất động trên chiếc sập gụ kê giữa nhà. Thấy tôi từ buồng bước ra, bà ngoại lẩm bẩm:

- Ra bến sông tìm dì ... Khô... Đành đoạn quá...

\*\*\*

Cái bến sông làng tôi thật lạ. Con sông Cái chảy đến đây bỗng lượn vòng, vặn mình một cái, khoét một đường như vành trăng khuyết vào làng. Theo lời của người già làng tôi thì bên cạnh bến sông chính là cái vực sâu nhất con sông này. Rất nhiều người đã bỏ xác nơi ngầm vực ấy. Nếu không may rơi xuống đáy, ít có người thoát chết bởi đáy vực không hề bằng phẳng. Trống ngực tôi đập thành thịch. Dì Nguyễn ngồi như pho tượng đá ở bến sông.

Trưa. Những tia nắng chiếu xuống mặt nước lăn tăn toé thành muôn vì sao lấp lánh. Không ai ra bến sông lúc này. Cây đa cổ thụ trên bến im lìm, trầm mặc, nghiêng đầu soi bóng xuống bến nước. Những chùm rễ loà xoà từ trên cao rủ xuống như mái tóc của người con gái đẹp đã chết trên bến nước hay hiện về đùa cợt những người yếu bóng vía trong làng. Tôi không biết câu chuyện về người con gái ấy thực hay hư nhưng lúc này tôi cứ cảm giác như cô ấy đang lẩn quất đâu đây. Trên phiến đá xanh nhô ra ở bến sông, nơi người ta đã đặt cô gái lúc vớt từ sông lên, dì Nguyễn ngồi đó, mặt hướng ra sông. Tôi cảm giác, chỉ cần một cơn gió nhẹ, cũng có thể thổi dì bay xuống

làn nước chập chờn, sóng sánh phía dưới. Bên cạnh di, những chùm hoa dâm bụt rơi lả tả, cánh nát bằm. Và không biết cơ man nào là hoa dâm bụt đang trôi nổi bập bềnh trên mặt nước.

Mái nhìn di, chân tôi vấp phải cành củi khô. Tiếng cành cây gãy vang lên khô khốc. Di Nguyễn từ từ quay lại. Không như tôi nghĩ, di Nguyễn không hề khóc, di cười. Nụ cười mơ hồ, mong manh, xệch xạc... Gió thổi nhẹ... Mặt nước lao xao hắt bóng lên khuôn mặt di Nguyễn. Mặt di chập chờn, sương khói như khuôn mặt của người trong tấm ảnh đang ngâm nước trong chiếc thau đồng.

Di Nguyễn vẫy tôi lại. Nắm chặt tay tôi, di lội dần xuống bên sông. Nước ngập ngang bắp chân, đến đùi, đến thắt lưng, đến ngực rồi đến cổ. Nước mát lạnh, tê tái... Chợt di Nguyễn buông tay tôi, ngụp xuống. Mặt nước chao nhẹ, di Nguyễn mất hút. Tôi hốt hoảng hét lên, quay bốn phía tìm gọi. Nước mắt tôi trào ra. Tôi nhào nhào lên bờ, cuống cuống gọi người. Không có ai lên tiếng... Không một ai ra bên sông lúc giữa trưa này... Di Nguyễn ơi... Di Nguyễn ơi... Tôi muốn chạy về làng mà đôi chân không sao nhấc lên được... Tôi khóc nức nở, vừa khóc vừa chửi rửa một điều gì đó hết sức vu vơ...

Di Nguyễn bất ngờ từ dưới nước nhô lên. Mái tóc ướt nước bết chặt vào eo lưng mềm mại. Nước hồ tràn trề trên khuôn mặt di Nguyễn. Chậm chạp như người dò đường, di Nguyễn lê từng bước lên bờ. Như con chim nhỏ, tôi giang hai tay như sải cánh, lao xuống sát mép nước, ghì chặt thắt lưng di. Tôi chỉ sợ, lỡ không kịp, di Nguyễn sẽ vượt ra khỏi tay tôi, rồi lại biến mất dưới làn nước thăm thẳm của bên làng. Trong suy nghĩ non nớt của con bé mới lớn như tôi, một nỗi sợ mơ hồ cứ hiện hình.

Lau nước mắt trên mặt tôi, di Nguyễn nhẹ nhàng:

- Về thôi cháu

Rồi di ngân nga như những giáo dân hát Thánh ca ngày chủ nhật:

"Tôi có chờ đâu, có đợi đâu..."

Với tôi tất cả như vô nghĩa

Tất cả không ngoài nghĩa..."

Di Nguyên bỏ lưng câu thơ đang đọc, thông thả đi về nhà. Những cánh dâm bụt vẫn dập dềnh, nổi nênh ngoài bến nước.

\*\*\*

Di Nguyên lại lên trường. Di lại về với căn nhà lá mong manh trên những sườn đồi lúp xúp như bát úp, nơi có những đứa trẻ thạo đi nương trồng sắn hơn học chữ...

Di Nguyên ba mươi lăm, rồi bốn mươi tuổi. Bà ngoại tôi già lắm rồi. Cả nhà động viên mãi, cha tôi phải tự mình đứng ra lo liệu, di Nguyên mới chịu rời xóm núi heo hút ấy. Không thể xin theo nghề cũ, di Nguyên đành chuyển ngành. Ngày di rời xóm núi, bọn trẻ con khóc như chim vỡ tổ. Chúng xách đến nào măng, nào sắn... Di Nguyên lên đường. Một chiếc hòm gỗ đựng sách, một túi du lịch nhỏ xếp vài bộ quần áo. Di về quê, lặng lẽ như lúc ra đi. Mọi thứ còn lại, di cho cô giáo trẻ mới chuyển về...

\*\*\*

Chú Thoa lấy vợ trên thành phố, đẻ liền hai đứa con gái. Đạo này hay thấy chú về quê. Bờ tường gạch xây sứt móng, đổ một mảng rộng. Mỗi lần về, chú Thoa lại nhảy qua chỗ tường đổ sang nhà bà ngoại tôi. Khi thì chú xin lá thuốc, lúc xin trâu cho mẹ. Những lúc có nhà, di Nguyên ngồi lặng trong buồng, chẳng bao giờ đáp lại lời chào của chú Thoa.

Bà ngoại tôi bồm bẻm nhai trâu, đỡ chén nước chè tươi từ tay di Nguyên, thủng thẳng:

- Hôm qua, thằng Thoa lại về. Nó sang chơi biếu mẹ miếng vải lụa... Chẳng biết vợ con ra sao mà cứ thấy than buồn...

Di Nguyên lặng thinh, làm như câu chuyện không liên quan gì đến mình. Bàn tay di miết đi miết lại miếng giẻ ướt trên mặt chiếc sập gụ. Thấy di không bỏ ra ngoài như những lần trước, bà ngoại tôi chép miệng:

- Mẹ mấy hôm nay thấy yếu nhiều. Chẳng biết thế nào. Giá mà có tí cháu cũng được, sau này có chỗ dựa. Xã hội bây giờ, người ta cho phụ nữ quyền làm mẹ... Hay là...

- Mẹ... Di Nguyên đang cầm cùi lau bàn ngẩng phát lên:

- Nếu có xin, con cũng không cần dòng bội bạc... Bát nước hắt đi rồi...

Không nói hết câu, di Nguyên vứt chiếc giẻ lau vào gầm bàn, bỏ vào buồng. đôi vai nhỏ rung lên. Bà ngoại tôi ngồi im nhìn ra cửa. Đôi mắt đục màu cùi nhãn nhòen nước...

\*\*\*

Di Nguyên đi thăm quan miền Trung. Bà ngoại ở nhà cho gọi tất cả các con về, chẳng nói rõ lí do. Trai gái, dâu rể tập trung đông đủ, ánh mắt mọi người nhìn nhau, dò hỏi. Bà ngoại thông thả thắp hương lên bàn thờ, lầm rầm khấn vái. Khói hương nghi ngút. Không khí trầm mặc, linh thiêng khiến những người có mặt chẳng ai dám đùa cợt như mọi ngày kể cả chú Ba – người tếu táo nhất nhà.

Bà ngoại ngồi giữa chiếc sập gụ, tám lưng còng trĩu xuống. Đưa mắt nhìn khắp lượt các con, bà chậm rãi:

- U cho gọi chúng mày về vì việc em Nguyên. Nó cũng chẳng còn trẻ trung gì. U đã gần đất xa trời. Anh em, đứa nào phận đứa ấy. Có anh Tú, người làng bên, nay đã nghỉ công tác trên tỉnh mấy tháng nay cứ đi lại... U cũng đã ung rồi. Nay gọi anh em chúng mày về để các con biết. U nói trước, cầm đứa nào được câu ra câu vào... Em Nguyên khó tính, nếu có chuyện gì để nó đổi ý thì ... Đầu tháng sau làm mâm cơm báo cáo với thầy chúng mày... Các con liệu thu xếp mà về...

Thế là di Nguyên lấy chồng. Chú Tú nhiều tuổi hơn cả bác Cả tôi. Ngày cưới, mặc mọi người hồ hởi, di Nguyên ngồi lặng trong buồng, tay ôm khư khư chiếc bình hoa cắt từ quả đạn pháo. Mắt di nhìn vô định ra khu vườn phía sau nhà, nơi có bờ tường xây bị vỡ một mảng lớn, toang hoác như miệng vực.

Chú Tú hơn di Nguyên gần hai mươi tuổi. Cả thời trai trẻ, chú theo đường binh nghiệp. Mãi chinh chiến trong Nam, ngoài Bắc, đến lúc về hưu bà vợ lớn hơn chú ba tuổi vội vàng ra đi. Con cái đã yên bề, chú một thân trợ trợ. Nhà ngoại tôi không ai chê chú Tú điểm gì. Hồ hởi, vồn vã, đường hoàng,

chững chạc... Mọi người mừng cho dì Nguyên. Năm ấy, dì Nguyên bốn mươi lăm. Cả nhà thấp thỏm hy vọng. Có lẽ chưa bao giờ bên ngoài tôi lại mong được nghe tiếng trẻ con khóc như lúc ấy. Dường như niềm hy vọng bao giờ cũng mong manh Thi thoảng đã thấy dì Nguyên tủm tỉm cười. Chú Tú ốm. Người chú gầy rộc. Hai mắt lơ lơ mất hết sinh khí. Tóc chú rụng như lá trút, chỉ mấy hôm mà gần hết cả đầu. Mấy người con riêng của chú lảng ra. "Con nuôi cha không bằng bà nuôi ông. Chúng con trông cậy cả vào mẹ..." – chúng thề thốt bảo dì Nguyên như thế. Bao nhiêu vốn liếng tích lũy gần suốt cuộc đời, dì Nguyên dốc ra chữa bệnh cho chồng. Xuôi ngược khắp các bệnh viện, da dì tái xanh như tàu lá, người mỏng manh như con ve vừa lột xác. Chú Tú thương vợ một mực đòi về nhà. Dì giấu chú nhưng chú đã biết. Căn bệnh ung thư ấy y học còn bó tay. Chú đã ở những ngày cuối cùng...

Chú Tú nằm thoi thóp trên giường. Hơi thở phập phù... Năm người con riêng của chú đang xúm lại đòi chia tài sản. Nhoài người ra đầu giường với với... Tay chú cầm chiếc gậy giờ lên... đến lưng chừng lại tuột mất. Chiếc gậy rơi xuống nền nhà, lăn lông lốc... Chú thương dì nhưng không còn đủ sức nữa rồi. Nước mắt chú ứa ra, quai hàm bạnh, hai hàm răng nghiến chặt. Từ miệng chú, những tiếng ken két ghê người vang lên. Một cơn đau nữa lại ập đến. Chú Tú oằn người... Dì Nguyên luôn tay xuống gáy, đỡ chồng ngồi dựa vào vai mình. Bàn tay mảnh mai của dì vuốt đều trên ngực chú. Năm người con của chú lảng ra ngoài. Chúng xúm lại bên tờ giấy chỉ chút những con số vô tình. Trong nhà, tiếng thở của chú đều dần, người không còn co quắp nữa. Một lúc lâu sau, thuốc ngấm, chú Tú thiếp đi. Dì Nguyên bước ra ngoài, hai tay quòai ra sau gáy búi lại tóc:

- Các anh, các chị không phải rỗi lên như thế. Tất cả còn nguyên đây. Hãy để ông ấy được yên trong những ngày cuối cùng này... Tôi hứa, xong việc cần làm, tôi sẽ ra đi không cần ai phải nhắc...
- Thật khó tin ... Cô nói thế, anh em tôi biết thế. Ai biết trước đây bố tôi có những gì? – Người con trai cả của chú Tú vừa nói vừa nhếch mép.

- Bố các người có những gì, các người biết hơn tôi.  
- Có khi bà ấy đã ngọt nhạt để bố di chúc lại cho bà ấy hết rồi... Cô con gái út đồng đánh.

- Cứ phải mang bản di chúc chúng ta lập này vào cho bố kí. Cầm tay bố kí vào cũng được... Nhớ đâu mai ông ấy chết, chúng ta trắng tay...

Thằng con trai thứ ba nói vậy rồi xăm xăm lao vào phòng bệnh. Di Nguyên đứng chặn cửa, đôi mắt thâm quầng mở to:

- Bố các người, các người còn đối xử thế, hưởng hồ tôi, không đẻ, không nuôi... Cửa nả nhà các người... Di Nguyên lao vào, cầm cây gậy – Cút, cút hết cả đi...

Chú Tú mất rồi. Di Nguyên lay lắt như chiếc lá cuối thu, chòng chành trước gió. Qua trăm ngày chú, di lẳng lẳng khoá cửa, về lại nhà bà ngoại. Đồ đạc mang theo, ngoài chiếc túi du lịch có thêm bức ảnh và bát hương người chồng... Di đã ngoài năm mươi...

\*\*\*

"Di mệt". Bức điện Thư gửi cho tôi chỉ có thế. Người di khôn khổ của tôi đang nằm nhà một mình. Bỏ tất cả lại phía sau, tôi lên xe... Mưa giăng màn như vãi nước.

Bốn phía ù ù gió.

Bốn phía tả tơi mưa.../.

### **Tiếng vạc chiều**

Biết Hạ đã có gia đình, cô chỉ cười buồn. Nụ cười lặng lẽ, mơ hồ tan vào

sóng nước. Mắt vẫn xa xăm, cô làm bầm như nói một mình: Em là người đến muộn! Lòng Hạ xót xa. Tái tê! Hoá ra, hành trình tìm tình yêu của anh chẳng hề bằng phẳng.

Hạ ngồi bó gối sát mép nước. Chiều đang chìm chậm chậm, kéo theo màn sương bảng lảng lan khắp mặt hồ. Cả khoảng mặt nước mênh mông nhấp nhô bao hòn đảo lớn nhỏ bỗng chốc chìm xuống, tan ra trước mắt. Năm ngày rồi. Mặc màu, mặc toan, mặc những gì đang sục sôi trong gan ruột, đôi tay Hạ vẫn không thể trải lên mặt toan những gì anh đang nung nấu. Vẫn hình khối, vẫn màu sắc, vẫn đường nét, sao như chết, như vô hồn. Lại thật!

Ngày đầu tiên bước chân đến chôn này, Hạ đã khắp khởi. Cái vẻ tĩnh lặng đến mông lung làm anh rộn ràng. Thoát khỏi sự ồn ã của cuộc sống thường ngày anh sẽ được vui mình vào màu, vào toan, vào tất cả những gì anh vốn say mê, ấp ủ. Anh sẽ được vẽ. Sẽ vẽ! Nhưng dường như bất lực. Có gì không ổn chẳng? Hạ thật khó lý giải. Tại đôi mắt ấy chẳng? Không lẽ nào...

Đôi mắt cứ chìm sâu sau cái nhìn của rất nhiều người. Đôi mắt của một chàng trai! Nhưng sao giống cái nhìn của người ấy đến thế. Mình có gì lạ à? Hạ tự hỏi - Hạ có gì khác mọi người xung quanh chẳng? Không! Hạ nghiêm túc nhìn lại. Không tóc bù, răng bựa. Không nhếch nhác đến thảm hại mà cũng chẳng sang trọng đến xa lạ. Anh cũng như bao người đang có mặt tại nơi này. Vậy tại sao nhỉ?

Bỏ toan. Bỏ màu. Hạ lang thang dọc triền đê. Cỏ may xám trắng vương đầy hai ống quần, bay đậu cả trên vai áo. Anh lững thững bước. Chân vô định đưa Hạ xuống mép hồ.

Không thể lý giải được! Hạ lắc đầu một mình thừa nhận. Anh đuổi chân,



nhìn đăm đăm mặt nước. Tiếng thở dài không hện trước chột bật ra. Ngoài bốn mươi, trưởng phòng của một sở vai vế, một gia đình bề ngoài yên ảm... Kể ra sự nghiệp ấy cũng đáng để người ta bằng lòng... Miên man nghĩ, Hạ không nhận ra một màn sương trắng đục màu khói đã lan khắp mặt hồ. Từng đàn cò trắng chấp chới bay về. Năm, bảy con một, xếp theo hình cánh cung, cứ xấp xoã, xấp xoã có lúc tưởng sắp rơi xuống mặt nước rồi lại vòng lên, đáp xuống rặng cây xanh um phía hòn đảo trước mặt. "Chiều đây! Cò về, vạc đi, chiều rồi". Tiếng mẹ than thở ngày Hạ còn nhỏ lại vọng về. Bỗng Hạ nghiêng người. "Vạc, vạc". Không lẽ Hạ nghe nhầm? "Vạc, vạc". Không nhầm! Bay cuối cùng của đàn cò trắng xoá kia là túm lông màu xám đặc biệt của họ nhà vạc. Loài vạc vốn ăn đêm, sao con vạc này lại trở về lúc chiều tà? "Vạc, vạc, vạc..."... Hạ ngồi thẳng dậy. Đôi mắt chàng trai trẻ anh gặp hôm trước thắp thoáng, đăm đăm... Hạ chột giật mình... Không lẽ?

Chuyện lâu lắm rồi. Với nhiều người, đó có thể coi là một câu chuyện cũ. Thậm chí quá cũ. Nhưng với Hạ, nó vẫn mới tinh khôi mặc dù anh cố tình dìm nó xuống, phớt nó đi, nhún nó dưới bao tất bật lo toan, bon chen của cuộc sống thì nó vẫn cứ hiển hiện.

Đã có lần, rất lâu, Hạ không nghĩ đến nó. Anh những tưởng đã quên được hẳn nhưng đến một hôm, nó lại động cựa để rồi từ một góc khuất của miền ký ức thăm thẳm kia, nó lại trôi dậy, hiện hình.

Hai mươi tư - Rồi giảng đường đại học, Hạ nhập ngũ. Lĩnh thời bình, lại là "lính cậu", chỉ qua ba tháng huấn luyện, Hạ được phân công về làm công tác tuyên huấn tại một phòng công tác chính trị cỡ quân khu. Hào hoa, lịch lãm, thêm chút hoa tay cộng với ánh nhìn thăm thẳm từ đôi mắt nâu lúc nào cũng như vô định, anh thành "điểm hẹn" của rất nhiều đối tượng. Nhưng như định mệnh, Hạ cưới Đức, chỉ sau vài tháng "tìm hiểu". Ai cũng bất ngờ. Đức xinh gái, khéo nói, say Hạ như người nghiện say thuốc lào. Nhiều

tiếng xì xầm "Đức giỏi thật, hoa già hơn bướm... Vợ được con bướm rõ hào hoa". Nhưng ai xì xầm nổi ba năm, những tưởng cuộc đời Hạ thế là hạnh phúc. Một xe đạp lắp giữa thời buổi người ta chỉ đi bộ, hai vợ chồng cùng cơ quan, vợ khéo léo, biết kiếm thêm, lại được lòng thủ trưởng, đôi chim cu ríu rít bay vào cuộc sống. Đứa con trai đầu lòng ra đời. Hạnh phúc quá vẹn tròn.

Rồi cuối thời bao cấp, đầu thời mở cửa, cuộc sống mở ra với biết bao khó nhọc, nặng nề. Cơm áo, gạo tiền chất lên đầu như đá tảng. Niềm say mê Hạ của Đức một thời thoát chốc biến thành sữa cho con, gạo, rau, củ mắm cho mấy miệng ăn. Những lời oán thán như vô tình mà cay nghiệt: "Tưởng tài ba, ai ngờ chỉ được cái mã...", "Chồng người thì khôn nhờ, làm ăn âm âm... đằng này tứ đời dồn hết lên vai vợ....". Mắt Hạ vẫn lên. "Ông Hạ lấy bà Đức để dựa vào uy bố bà ấy thôi, không thì đời nào. Vợ hơn tuổi chồng như nhà hướng tây, có mà... Quanh năm mát, anh Hạ nhỉ". Giọng mấy cô phải giương mắt nhìn Đức cười Hạ một thời, lạnh lạnh. Ngực Hạ nghẹn lại. Không thể... Thăng Hoài nhìn Hạ toét miệng cười. Giọt đắng ngấm vào trong, khuôn mặt Đức loãng ra. Hạ nhìn khắp gian phòng như nhìn vào khoảng không vô định. Anh tập quen. Có mà như không có, nói mà như không nói. Thăng Hoài lớn dần. Hạ thành người lạnh lùng như một tảng băng trôi. Lừ lừ đi làm, lừ lừ ăn cơm... Vợ chồng không cãi cọ, không sút mẻ. Ai cũng khen gia đình họ hạnh phúc!

Nhưng! Lại là cái chữ "nhưng" chết tiệt. Nhưng cái chút tài hoa lại cứ như bùa mê ngấm vào mạch máu Hạ. Nó hành anh nhưng cũng đem đến cho anh niềm an ủi những lúc anh muốn quên hiện tại. Anh lao vào nó. Vừa kiếm tiền, vừa gửi gắm. Nỗi lòng trải ra. Nào đâu phải ai cũng hiểu?

Rồi như trời đầy, khi cái thói quen một mình lang thang dọc bờ sông vắng trở thành nhu cầu không thể thiếu sau mỗi buổi làm việc lại sinh chuyện

với anh. Một trong những buổi chiều như thế, anh gặp cô. Gương mặt không đẹp, thậm chí khó coi. Cũng lạnh lùng, dửng dưng, cũng khô cứng như một hòn đá tảng. Cô ngồi bó gối sát mép nước, mắt dỗi xa, u tịch, chẳng thèm biết có người đang nhìn mình. Cô cùng đi tập huấn với anh - Một nghị quyết gì đó - mãi mấy ngày sau, Hạ mới biết điều này khi chiều nào cũng gặp cô ngoài mép nước. Anh thoáng khó chịu - đàn bà gì mà vô tâm, có người đến trước mặt cũng không thèm hiêng mắt. Kệ. Hai người, hai thế giới, chẳng ảnh hưởng gì tới nhau. Cô ta có thế giới riêng của cô ta. Còn Hạ, anh có điểm nhấn riêng của mình.

Hạ nhíu mày. Cuộc điện thoại của người bạn nói tình hình trong cơ quan khiến Hạ khó chịu. Tại sao người ta lại có thể nói về Hạ như thế nhất là lúc anh đang không có mặt tại cơ quan? Bực bội, Hạ co chân. Viên đá trước mũi giày của anh bật tung lên, rơi bộp vào cái lưng thon đang ngồi phía trước.

- Tôi xin lỗi - Hạ bối rối. Người ấy ngẩng lên. Cô ta đã định im lặng quay đi, nhận ra Hạ, lại lạnh lùng quay lại:

- Không sao đâu. Anh chẳng cần xin lỗi làm gì.

Vẻ lạnh lùng ấy trêu tức Hạ. "Không khéo cô ta nghĩ mình cố tình, ai thêm cơ chứ. Đã thế thì,...." Hạ tiến lại gần, giọng lạnh băng:

- Thật lòng tôi không cố ý, mong cô hiểu...

- Tôi đã nói rồi, không có gì... Cô ta vẫn không quay đầu lại, mắt vẫn dỗi ra xa. Chợt cô ta đứng lên. Từ lùm cây trước mặt, đàn vạc bay tủa ra. Chúng bắt đầu vào bữa kiếm ăn mới. Cô ta nhìn hút theo những đốm xám rồi lững thững quay về, coi như không có Hạ đang ở đó.

Hạ lắc đầu. Anh nhìn ra mặt hồ. Nước đã thành màu sữa đục lẫn vào màn sương. Sau buổi chiều ấy, họ như hai đầu của thanh nam châm. Hút mạnh, tan hoà. Không ai muốn tìm lời lý giải: Tại sao họ yêu nhau?

Hạ yêu. Cuồng quýt, hờn ghen. Lúc ấy anh mới hiểu thế nào là tình yêu đích thực. Hoá ra, trước đây anh cưới Đức hoàn toàn không phải vì tình yêu mà chỉ vì một lý do na ná mà anh tưởng thế. Hay anh được Đức chăm sóc, sẵn đón quá nhiều. Từ lúc yêu cho đến lúc cưới, Hạ chưa một lần hờn ghen. Và hình như Hạ cũng chẳng ngờ lời yêu với Đức lần nào... Không hẳn. Thật khó lý giải!

Biết Hạ đã có gia đình, cô chỉ cười buồn. Nụ cười lặng lẽ, mơ hồ tan vào sóng nước. Mắt vẫn xa xăm, cô lầm bầm như nói một mình: Em là người đến muộn! Lòng Hạ xót xa. Tái tê! Hoá ra, hành trình tìm tình yêu của anh chẳng hề bằng phẳng.

Họ gặp nhau. Thảng thốt và vội vã. Họ sống cho nhau. Cuồng quýt! Tội lỗi ư? Mỗi lần sống cạnh mình, họ lại chìm vào cảm giác ấy. Rồi lại tự ru mình. Không! Không hề! Đây không là tội lỗi!

Hai mươi năm rồi! Hôm nay, Hạ lại giật mình bởi đôi mắt ấy. Đôi mắt đã ám ảnh anh suốt một đời trai trẻ. Và đã tưởng quên, ngỡ quên. Không ngờ hôm nay lại ủa về...

Gần một năm sau, vợ Hạ biết chuyện. Một phần lỗi do Hạ. Anh đã gắng, đã cố. Dù biết cần phải thế. Anh vẫn là người cha tốt, nhưng người chồng thì... Khoảng cách băng giá ngày một lạnh thêm. Hạ về nhà, ngoài những câu giao tiếp thường nhật, anh như cái bóng. Thẩn thờ, hư vô. Nhưng cũng không thể chia tay, không thể làm gì khác. Anh ở nhà ít hơn. Anh muốn ở gần cô. Dầu chỉ ngồi bên nhau im lặng, dầu chỉ để ngắm đôi mắt cô buồn buồn nhìn vào xa xăm. Họ cứ ngồi như thế cảm nhận từng nhịp đập, từng hơi thở của nhau. Cho mãi đến khi mất cô, Hạ mới tỉnh ngộ. Nhiều lúc Hạ tự trách mình. Giá anh cứ làm tốt vai trò người chồng, biết đâu, anh giữ cô lại được. Nhưng anh lại không thể sống dối lòng, không thể cứ làm cái việc

mà chỉ có tình yêu mới có thể cắt nghĩa được tại sao. Cũng có lúc Hạ tự xỉ vả mình là đồ hèn nhát, thẳng khốn nạn... Yêu mà không dám thừa nhận, yêu mà không dám sống là mình, yêu mà chẳng dám lựa chọn. Rồi anh lại đổ lỗi tất cả cho định mệnh - cách đổ lỗi dễ nhất nhưng cũng chẳng làm vơi mặc cảm tội lỗi trong anh.

Sau buổi chiều đứng chắn trước mặt Hạ, đối diện với Đức để nhận hết lỗi về mình, cô ra đi. Mẹ mất sớm, cha lấy vợ khác, đúng là chẳng còn gì níu kéo cô ở lại mảnh đất này. Hạ đã lại đến muộn. Anh đến khi chuyến phà cuối cùng cập bờ bên kia. Xuôi ngược mãi mới nhờ được người chèo chiếc thuyền nan. Bập bênh giữa dòng sông ngâu bọt, đoàn người sang sông trên chuyến phà trước đó chỉ còn trong ký ức những người trên bến nước. Cô đi về hướng nào? Hạ đã ngược xuôi lao vào tất cả các ngã đường bắt đầu từ bến nước. Anh chạy và gọi như người hoá dại. Đáp trả lại anh chỉ có im lặng của đêm, tiếng thở than của gió và đôi ba ánh nhìn thương hại của những kẻ qua đường. Hạ mất cô từ chiều ấy. Hai mươi năm rồi!

Chuỗi ngày sau với anh thật tồi tệ. Anh sống vật vờ như một bóng ma. Giãng xé là cảm giác tội lỗi. Bao bọc trong anh là cảm giác trầm lặng. Rồi anh thu mình như vỏ ốc. Anh tồn tại giữa đời với trái tim băng giá và mặc cảm tội lỗi đầy mình. Anh lao vào màu, vào toan. Đường nét, hình khối hiện hình rồi lại mất. Anh tham gia tất cả các chuyến đi. Vừa để trốn chạy, vừa để truy tìm. Trốn chạy điều gì, Hạ biết. Truy tìm điều gì? Hạ biết! Đến lúc tưởng như mất hết, tưởng như không còn hy vọng gì nữa, ánh mắt ấy lại ủa về!

- Này! Anh bạn! Hạ bật lên tiếng gọi không định trước khi nhìn thấy chàng trai ngồi ngoài bến nước. Trời ơi, đáng ngồi. Chỉ khác, người ấy bất động, còn chàng trai? Anh ta đang chơi trò ném thia lia. Những viên sỏi văng ra khỏi tay cậu nhảy chồm chồm trên mặt nước, vẽ theo những vòng tròn sóng

khóa lấp lên nhau.

- Chú gọi cháu ạ? Khi Hạ cất tiếng lần thứ hai, cậu ta mới quay đầu lại, ngượng nghịu hỏi.

- Có tớ với cậu đang ở chỗ này, không lẽ tớ gọi đàn cò đang chấp chới trên kia?... Hạ nheo mắt cười. Cậu thanh niên cười theo. Khấp khởi! Hạ mừng thầm. Chí ít anh cũng gọi được mỗi thân thiện ban đầu với chàng trai. Không biết vì lý do gì, Hạ rất muốn làm thân với cậu thanh niên ấy. Dường như cậu ta tạo cho anh cái cảm giác tìm lại được những gì anh đã mất.

Cuộc trò chuyện bên bên nước với chàng trai trẻ tạo cảm hứng cho Hạ rất nhiều. Màu sắc và hình khối đêm ấy cứ tuôn trào trên tấm toan trắng. Vẫn là cái không gian mênh mông của mặt nước, vẫn là cái tĩnh lặng của hồ chiều nhưng ẩn sâu thấp thoáng dưới tấm toan là dáng hình của đôi mắt ấy. Không hẳn đẹp nhưng ai vô tình hay cố ý chạm vào bức họa ấy đều bị ám ảnh. Chỉ một đêm, đôi mắt Hạ trũng sâu, má hóp lại, gò má nhô lên, râu ria tua tủa. Tang tảng sáng, Hạ ghi ký hiệu của riêng mình dưới bức vẽ. Mặc nguyên bộ quần áo lấm lem màu, keo, Hạ nằm vắt ngang giường. Anh chìm vào giấc ngủ. Nhìn anh, người ta ngỡ anh chưa bao giờ có một giấc ngủ sâu và bình thản đến như thế. Đôi mắt Hạ khép chặt, hơi thở đều đều, trên môi vương vẩn nụ cười. Nhưng lạ chưa, khoé mắt anh lại vương đầy những giọt nước mắt.

Chia tay. Khi Hạ hỏi anh thanh niên kia muốn tặng gì, cậu ta chỉ cười. Đôi mắt buồn của cậu lại dỗi ra xa. Hạ nhìn chàng trai rồi nhìn bức vẽ. Mặt nước hồ trong bức tranh bỗng nhoà đi. Cậu thanh niên mỉm cười. Hạ biết, dầu chưa nói thành lời. Anh đã tìm lại được, ít nhất cũng là một góc cái quãng đời xa xưa ấy. Hy vọng bức tranh ấy sẽ là tín hiệu đầu tiên. "Vạc, vạc"... Tiếng vạc reo vui khi nhập lại đàn.

Nguồn: eVan  
Được bạn: Thanh Vân đưa lên  
vào ngày: 26 tháng 4 năm 2009